

# BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

(Công văn số ..... ngày ...../...../..... của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)



## SABIBECO

### CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304116373 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25/11/2005, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 06/07/2023)

#### TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ

#### CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY

Trụ sở chính: Số 8 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3824 3586

Fax: (84-28) 3915 1859

Website: <https://sabibeco.com>

#### TỔ CHỨC TƯ VẤN

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

Trụ sở chính: Lầu 15, Tháp tài chính Bitexco, Số 2 Hai Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3914 3588

Fax: (84-28) 3914 3209

Website: [www.vietcap.com.vn](http://www.vietcap.com.vn)

#### PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông: Văn Thanh Liêm – Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Điện thoại: (84-28) - 3824 3586

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 11 năm 2023



## MỤC LỤC

1. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	3
1.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty	3
1.1.1. Thông tin chung về công ty	3
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đang ký giao dịch	3
1.3. Quá trình hình thành và phát triển	4
1.4. Quá trình góp vốn, tăng vốn từ thời điểm thành lập	7
1.5. Ngày Công ty đáp ứng điều kiện công ty đại chúng	11
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty	11
3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý	13
4. Cơ cấu cổ đông	14
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng	16
6. Hoạt động kinh doanh	18
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất và trong kỳ gần nhất	25
8. Vị thế của Công ty trong ngành	29
9. Chính sách với người lao động	29
10. Chính sách cổ tức	30
11. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và kỳ gần nhất	31
12. Tài sản	40
13. Tài sản dở dang	41
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	42
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	43
16. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	43
17. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty	43
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	43
1. Hội đồng quản trị	43
2. Ban kiểm soát	54
3. Ban Tổng giám đốc	58
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	62
5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan	63
6. Thông kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định	74

## CÁC KHAI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT

Công ty	Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
CTCP	Công ty Cổ phần
BHBCB	Đại Hội Đồng Cổ Đông
HDQT	Hội Đồng Quản Trị
BKS	Ban Kiểm Soát
BCTC	Báo cáo tài chính
Người có liên quan	Gồm cả nhân hoặc tổ chức được coi là người có liên quan theo quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng
GCN BKDN	Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
CBNV	Cán bộ nhân viên
DTT	Doanh thu thuần
LNST	Lợi nhuận sau thuế
VCSH	Vốn chủ sở hữu
VDL	Vốn điều lệ
EPS	Lợi nhuận sau thuế trên mỗi cổ phần
ROAA	Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân
ROAE	Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân
CP	Cổ phiếu
ESOP	Chương trình quyền mua cổ phiếu cho nhân viên
Sở KH&ĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư
TP.HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
n/a	Không có thông tin hoặc không áp dụng




**NỘI DUNG BÀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG**

**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty**

**1.1. Thông tin chung về công ty**

Tên công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY
Tên giao dịch quốc tế	SAIGON BINH TAY BEER GROUP JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	SABIBECO
Logo công ty	
website	www.sabibeco.com
Vốn điều lệ đang ký	875.245.360.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	875.245.360.000 đồng
Trụ sở chính	Số 08 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại	(84-28) 3824 3586
Fax	(84-28) 3915 1859
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	0304116373 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25/11/2005, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 06/07/2023
Người đại diện theo pháp luật	Vân Thanh Liêm – Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ngày trở thành công ty đại chúng	Ngày 14 tháng 04 năm 2009
Ngành nghề kinh doanh chủ yếu	Sản xuất, chế biến lương thực thực phẩm; Sản xuất rượu, bia (không sản xuất, chế biến tại trụ sở); Sản xuất đồ uống không cồn, nước giải khát (không sản xuất, chế biến tại trụ sở); Bán buôn đồ uống; Cho thuê kho bãi, nhà xưởng, mái công trình xây dựng; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại. Kinh doanh nhà hàng (không hoạt động tại trụ sở).

**1.2. Giới thiệu về chứng khoán đang ký giao dịch**

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông



<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Thành lập ngày 25/11/2005 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần 1 của Công ty số 4103004075 do Sở KH&amp;ĐT TP.HCM cấp.</li> </ul>	<p>Năm 2005</p>
<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Ngày 05/01/2006: Triển khai động thổ Dự án đầu tư Nhà máy bia công suất 45 triệu lít / năm tại Thị xã DT An, tỉnh Bình Dương (Nhà máy Bia Sài Gòn - Bình Dương).</li> <li>▪ Ngày 01/11/2006: Văn phòng Công ty bắt đầu hoạt động tại số 12 Đồng Du, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>▪ Ngày 01/12/2006: Quyết định đầu tư giai đoạn II dự án đầu tư Nhà máy Bia Sài Gòn - Bình Dương, tăng công suất lên 120 triệu lít/năm.</li> </ul>	<p>Năm 2006</p>
<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Tháng 1/2007: Nhà máy Bia Sài Gòn - Bình Dương chính thức đi vào hoạt động.</li> </ul>	<p>Năm 2007</p>

**Quá trình hình thành và phát triển Công ty**

**1.3. Quá trình hình thành và phát triển**

Ty là sở hữu nước ngoài tại Công ty hiện tại (theo danh sách cổ đông chốt ngày 26/07/2023 - Bình Tây, theo đó tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 50% việc hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Ngày 14/08/2023, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có công văn số 5441/UBCK-PTTT về ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, Thông tư 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và các Hiệp định quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Ty là sở hữu nước ngoài của Công ty tuân thủ quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Tuân thủ quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định

- Giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài:
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: 0 cổ phiếu
- Tổng số lượng chứng khoán đang ký giao dịch: 87.524.536 cổ phiếu, trong đó:
  - 87.524.536 cổ phiếu đang lưu hành
  - 0 cổ phiếu quỹ
- Mã chứng khoán: SBB
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

<p><b>Năm 2008</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ngày 07/01/2008: Nhân giấy đăng ký kinh doanh sáp nhập CTCP Hoàng Quỳnh vào CTCP Bia Sài Gòn – Bình Tây, thành lập chi nhánh Nhà máy Bia Sài Gòn - Hoàng Quỳnh.</li> <li>Ngày 01/4/2008: CTCP Bia Sài Gòn Bình Tây sáp nhập chính thức hoạt động, với 2 nhà máy đặt tại quận Bình Tân (TP.HCM) và huyện DT An (Bình Dương), tổng công suất 100 triệu lít/năm.</li> </ul>
<p><b>Năm 2012</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ngày 26/04/2012: Công ty chính thức giới thiệu sản phẩm Bia Sagota đến người tiêu dùng Việt Nam.</li> </ul>
<p><b>Năm 2013</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ngày 24/04/2013: Bia Sagota được Hiệp hội Du lịch Việt Nam quyết định ban hành nhãn hiệu "Bia của Du lịch Việt Nam".</li> </ul>
<p><b>Năm 2014</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tháng 09/2014: Công ty chuyển trụ sở chính về Sagota Tower, 08 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>Tháng 10/2014: Lô bia Sagota đầu tiên được xuất khẩu, danh đầu sự vươn lên của Bia Sagota ra thị trường thế giới.</li> </ul>
<p><b>Năm 2017</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ngày 12/01/2017: Khởi công xây dựng Nhà máy Bia Sài Gòn - Đồng Tháp với công suất ban đầu 50 triệu lít/năm.</li> <li>Ngày 23/12/2017: Nhà máy Bia Sài Gòn - Đồng Tháp thực hiện thành công chiết mē bia Sagota đầu tiên.</li> </ul>
<p><b>Năm 2018</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ngày 09/07/2018: Sau 1 năm thực hiện các thủ tục sáp nhập, CTCP Bia Sài Gòn - Phú Lý và CTCP Bia Sài Gòn - Ninh Thuận chính thức sáp nhập vào CTCP Bia Sài Gòn Bình Tây, chuyển đổi thành công ty con với vốn sở hữu 100%.</li> <li>Ngày 14/08/2018: CTCP Bia Sài Gòn Bình Tây chính thức đổi tên thành CTCP Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây (SABIBECCO GROUP) với 5 nhà máy thành viên với tổng công suất sản xuất đạt 510 triệu lít bia/năm, gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhà máy Bia Sài Gòn - Hoàng Quỳnh (Quận Bình Tân - TP.HCM)</li> <li>Nhà máy Bia Sài Gòn - Bình Dương (Thị xã DT An - Bình Dương)</li> <li>Nhà máy Bia Sài Gòn - Đồng Tháp (Thành phố Cao Lãnh - Đồng Tháp)</li> <li>Nhà máy Bia Sài Gòn - Ninh Thuận (Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm - Ninh Thuận)</li> <li>Nhà máy Bia Sài Gòn - Phú Lý (Thành phố Phú Lý - Hà Nam)</li> </ul> </li> </ul>
<p><b>Năm 2023</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ngày 08/09/2023, Công ty đã được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 14/2023/GCNCP-VSDC với mã chứng khoán SBB. Số lượng chứng khoán đăng ký là 87.524.536 cổ phiếu.</li> </ul>

Nguồn: Sabibecco



Trái qua quá trình hình thành và phát triển, đến nay, Sabibeco đã trở thành một trong những thương hiệu uy tín trong lĩnh vực sản xuất bia trong nước. Với hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và 22000:2018, các tiêu chuẩn khắt khe và quy định thông nhất trên toàn quốc về quy trình sản xuất từ khâu nguyên liệu đến thành phẩm tiêu thụ, sản phẩm.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây cũng là một trong những đơn vị đi đầu về đáp ứng các tiêu chuẩn về sản phẩm đồ uống theo tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn của Tổng Công ty Cổ phần Bia – Nước giải khát Sài Gòn (Sabeco).

*[Phần còn lại của trang này được cô ý để trống]*



#### 1.4. Quá trình góp vốn, tăng vốn từ thời điểm thành lập

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây được thành lập năm 2005 với số vốn ban đầu là 90.000.000.000 đồng. Trong quá trình hoạt động, để đáp ứng nhu cầu cho hoạt động kinh doanh, Công ty đã thực hiện tăng vốn 06 lần với các hình thức khác nhau. Vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 875.245.360.000 đồng, tương đương 87.524.536 cổ phần.

##### Tóm tắt các đợt tăng vốn của Công ty

Lần	Thời điểm hoàn thành đợt tăng vốn	VĐL tăng thêm	VĐL sau phát hành	Hình thức và mục đích phát hành	Căn cứ pháp lý của đợt phát hành
	Thành lập		90.000.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành lập công ty</li> <li>- Phát hành 90.000 cổ phần với giá 1.000.000 đồng/cổ phần</li> <li>- Mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành: góp vốn xây dựng nhà máy bia</li> </ul>	GCN ĐKDN số 4103004075 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 25/11/2005
1	17/04/2006	18.000.000.000	108.000.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát hành riêng lẻ tỷ lệ 20% VDL (18.000 cổ phần) với giá 1.000.000 đồng/CP</li> <li>- Mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành: bảo đảm vốn cho đầu tư dự án xây dựng nhà máy bia</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định của DHD/CD số 03/QĐ-DHD/CD/2006 ngày 17/03/2006</li> <li>- GCN ĐKDN số 4103004075 do Sở KH&amp;ĐT TP.HCM cấp lần 1 ngày 17/04/2006</li> </ul>
2	30/05/2006	42.000.000.000	150.000.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát hành cho cổ đông hiện hữu: 4.200.000 cổ phần, tương ứng tỷ lệ 38,9% VDL với giá 10.000 đồng/cổ phần</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định của DHD/CD số 04/QĐ-DHD/CD/2006 ngày 19/05/2006</li> <li>- GCN ĐKDN số 4103004075 do Sở KH&amp;ĐT TP.HCM cấp lần 2 ngày 30/05/2006</li> </ul>

Lần hoàn thành đợt tăng vốn	Thời điểm	VBL tăng thêm	VBL sau phát hành	Hình thức và mục đích phát hành	Cơ sở pháp lý của đợt phát hành
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành: bổ sung vốn hoạt động sản xuất kinh doanh</li> </ul>	
3	20/11/2007	30.000.000.000	180.000.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát hành riêng lẻ cho cổ đông sáng lập là Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn 1.500.000 cổ phần tương ứng 10% VDL với giá 10.000 đồng/cổ phần và CTCP Rượu Bình Tây 1.500.000 cổ phần tương ứng 10% VDL với giá 10.000 đồng/cổ phần.</li> <li>- Mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành: bổ sung vốn hoạt động sản xuất kinh doanh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản họp DHDGD số 01/BB-DHDGD/2007 ngày 10/11/2007;</li> <li>- Quyết định của DHDGD số 04/QĐ-DHDGD/2007 ngày 10/11/2007;</li> <li>- GCN DKDN số 4103004075 do Sở KH&amp;ĐT TP.HCM cấp lần 3 ngày 20/11/2007</li> </ul>
4	17/01/2008	102.881.180.000	282.881.180.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát hành 10.000.000 cổ phần với giá 10.000 đồng/CP để hoán đổi tỷ lệ 1:1 từ CTCP Hoàng Quỳnh vào CTCP Bia Sài Gòn Bình Tây.</li> <li>- Phát hành riêng lẻ 288.118 cổ phần với giá 10.000 đồng/cổ phần, tương ứng 2.881.180.000 đồng cho cổ đông mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản họp DHDGD số 03/2007/BB-DHDGD ngày 25/11/2007</li> <li>- Quyết định của DHDGD số 03/QĐ-DHDGD/2007 ngày 25/11/2007</li> <li>- Hợp đồng sáp nhập công ty ngày 25/11/2007 giữa CTCP Bia Sài Gòn - Bình Tây và CTCP Hoàng Quỳnh</li> </ul>



Lần hoàn thành đợt tăng vốn	Thời điểm	VBL tăng thêm	VBL sau phát hành	Hình thức và mục đích phát hành	Căn cứ pháp lý của đợt phát hành
5	10/03/2011	282.881.180.000	565.762.360.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát hành cổ phiếu thương tỷ lệ 1:1 cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ xác định dựa trên vốn thực góp tại thời điểm phát hành)</li> <li>- Nguồn vốn để phát hành cổ phiếu thương: cổ phiếu thương được phát hành từ lợi nhuận sau thuế lũy kế của Công ty (tới thời điểm phát hành).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- (xác định số cổ phần thực hiện hoàn đổi thực tế dựa trên vốn thực góp của CTCP Hoàng Quỳnh là 10.000.000 cổ phần)</li> <li>- GCN DKDN số 4103004075 do Sở KH&amp;ĐT TP.HCM cấp lần 4 ngày 17/01/2008</li> <li>- Nghị quyết DHDGD số 02/2010/NQ-DHDGD ngày 30/06/2010</li> <li>- Thông báo tại website của UBCKNN ngày 17/2/2011 về việc nhận đầy đủ hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu thương của CTCP Bia Sài Gòn Bình Tây.</li> <li>- GCN DKDN số 0304116373 do Sở KH&amp;ĐT TP.HCM cấp lần 6 ngày 10/03/2011</li> </ul>



Lần	Thời điểm hoàn thành đợt tăng vốn	VĐL tăng thêm	VĐL sau phát hành	Hình thức và mục đích phát hành	Căn cứ pháp lý của đợt phát hành
6	16/03/2018	309.483.000.000	875.245.360.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát hành cổ phiếu ra công chúng để hoán đổi, sắp nhập CTCP Bia Sài Gòn – Ninh Thuận và CTCP Bia Sài Gòn – Phú Lý vào CTCP Bia Sài Gòn Bình Tây.</li> <li>- Tổng số cổ phần phát hành thêm là 30.948.300 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/CP, tương ứng tỷ lệ 54,7% VDL, tỷ lệ hoán đổi 1:1. Trong đó, phát hành 15.438.300 cổ phiếu để hoán đổi cổ phiếu CTCP Bia Sài Gòn – Phú Lý và 15.510.000 cổ phiếu để hoán đổi cổ phiếu CTCP Bia Sài Gòn – Ninh Thuận.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết DHHCD năm 2017 ngày 15/04/2017.</li> <li>- NQ HDQT số 83/2017/NQ-HDQT ngày 8/5/2017 thông qua việc triển khai thực hiện phát hành cổ phiếu để hoán đổi và Hồ sơ đăng ký phát hành để báo cáo UBCKNN.</li> <li>- Giấy chứng nhận Đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi số 16/GCN-UBCK ngày 16/03/2018</li> <li>- Công văn số 2411/UBCK-QLCB ngày 17/4/2018 v/v báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để hoán đổi</li> <li>- Hợp đồng sắp nhập số 12/2017/HDSAPNHAP ngày 04/05/2017</li> <li>- GCN DKDN số 0304116373 do Sở KH&amp;ĐT TP.HCM cấp lần 8 ngày 09/07/2018</li> </ul>

Nguồn: Sabibeco



**1.5. Ngày Công ty đáp ứng điều kiện công ty đại chúng:**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây được UBCKNN chấp thuận là công ty đại chúng căn cứ theo Công văn số 79/CQBD-UBCKNN ngày 14/04/2009 về việc đăng ký công ty đại chúng. Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày công ty đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng bao gồm:

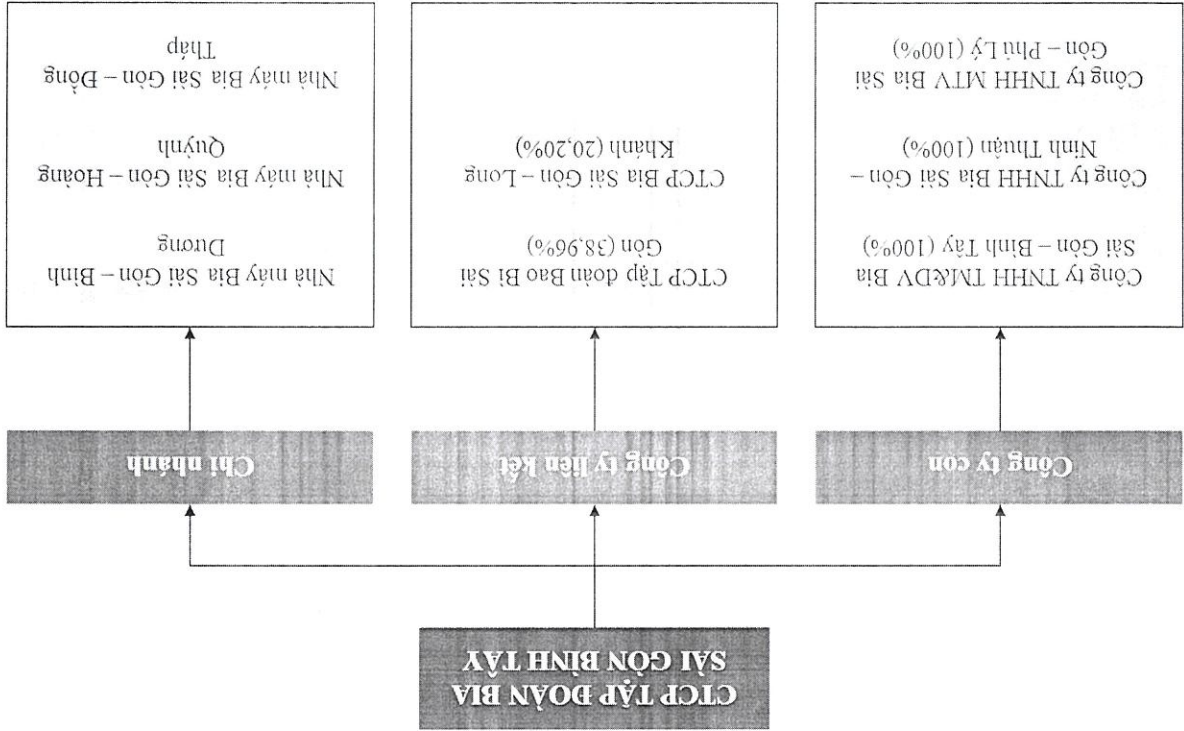
- Số lượng cổ đông: 197 cổ đông
- Số lượng cổ đông không phải là cổ đông lớn: 193 cổ đông
- Tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải là cổ đông lớn: 17.404.488 cổ phiếu (tương đương tỷ lệ 61,53% Vốn điều lệ).

**2. Cơ cấu tổ chức của Công ty**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Các hoạt động của Công ty và các công ty trong hệ thống tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được DHBCEB nhất trí thông qua.

Công ty đang hoạt động theo Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn – Bình Tây đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tháng 06 năm 2023. Cơ cấu tổ chức của Công ty như sau:

**Cơ cấu tổ chức của Sabibeco**



*Nguồn: Sabibeco*

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây có 03 công ty con trực tiếp, 02 công ty liên kết, và 03 chi nhánh, cụ thể như sau:



**Thông tin các công ty con, công ty liên kết, và chi nhánh của Công ty**

STT	Tên công ty	Địa chỉ
I	Công ty con trực tiếp	
1	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bia Sài Gòn – Bình Tây	Số 8 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM
2	Công ty TNHH Bia Sài Gòn – Ninh Thuận	KCN Thành Hải, Xã Thành Hải, Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
3	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Phú Lý	104-106 Trần Phú, Phường Quang Trung, Thành phố Phú Lý, Tỉnh Hà Nam
II	Công ty liên kết	
1	CTCP Tập đoàn Bao bì Sài Gòn	Đường D1, KCN Bắc Vinh, Xã Hưng Đông, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
2	CTCP Bia Sài Gòn – Long Khánh	Đường số 7, KCN Long Khánh, Xã Bình Lộc, Thành phố Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai
III	Chi nhánh	
1	Nhà máy bia Sài Gòn – Bình Dương	KCN Đông Hiệp B, Xã Tân Đông Hiệp, Huyện Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
2	Nhà máy bia Sài Gòn – Hoàng Quyển	KCN Vinh Lộc, Huyện Bình Chánh, TP.HCM
3	Nhà máy bia Sài Gòn – Đồng Tháp	KCN Trần Quốc Toản, Phường 11, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

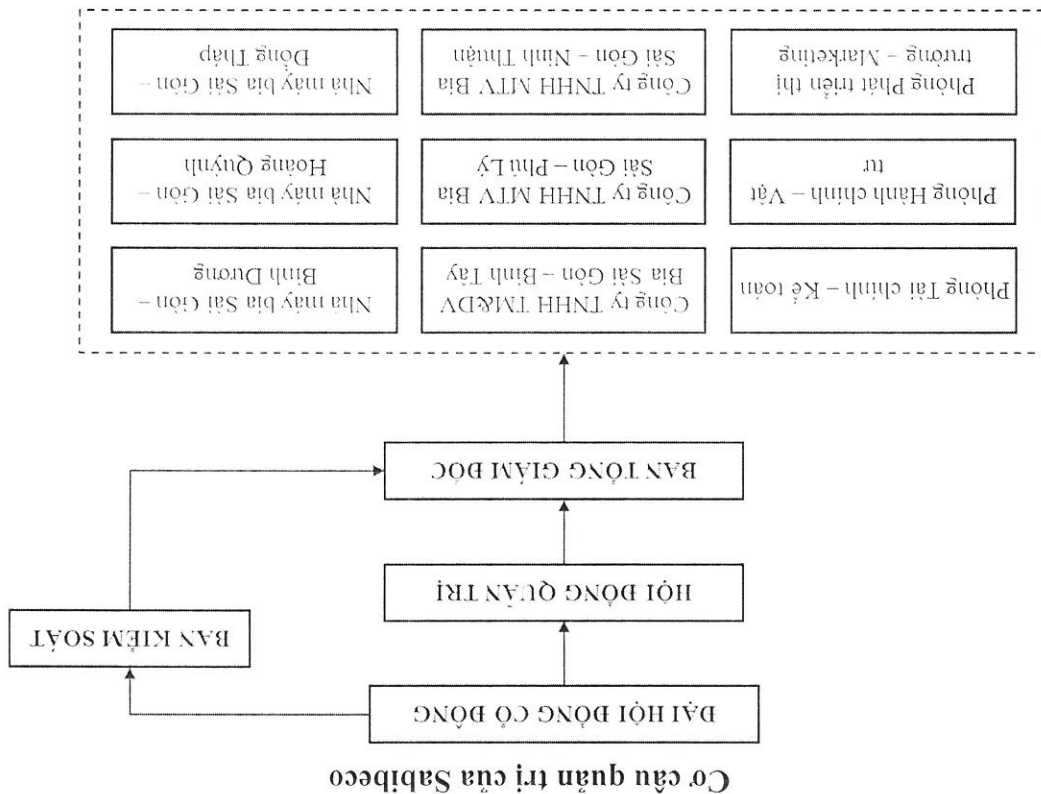
[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

Nguồn: Sabibeco



### 3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý

Hiện tại, Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn – Bình Tây đang áp dụng theo mô hình tổ chức của công ty cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty như sau:



Nguồn: Sabibeco

### 3.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người đại diện cổ đông được ủy quyền, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính

### 3.2 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị gồm 07 thành viên, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

### 3.3 Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên với nhiệm kỳ là 5 năm. Quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát tuân thủ theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

**3.4 Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc (BTGD) của Công ty gồm có Tổng Giám đốc (TGD) và Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của HĐQT. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các bộ phận nghiệp vụ.

**4. Cơ cấu cổ đông**

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách gần nhất ngày 26/07/2023:

**Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 26/07/2023**

STT	ĐỐI TƯỢNG	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ / số lượng cổ phiếu đã phát hành	Tỷ lệ / số lượng cổ phiếu đang lưu hành
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài	410	87.524.536	100%	100%
I	Trong nước	410	87.524.536	100%	100%
1.1	Nhà nước	-	-	-	-
1.2	Tổ chức	8	23.692.580	27,07%	27,07%
1.3	Cá nhân	402	63.831.956	72,93%	72,93%
2	Nước ngoài	-	-	-	-
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-	-
2.2	Cá nhân	-	-	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác	410	87.524.536	100%	100%
1	Cổ đông lớn	3	26.389.140	30,15%	30,15%
2	Cổ đông khác	407	61.135.396	69,85%	69,85%
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-

Nguồn: Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 26/07/2023 của Sabibeco

**Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty**

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số CCCD/ ĐKKD/ ĐKSH	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ/ Vốn điều lệ	Tỷ lệ / Số cổ phiếu đang lưu hành
1	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP.HCM	0300583659	14.372.300	16,42%	16,42%
2	Nguyễn Thị Hành	176 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM	023130606	6.496.840	7,42%	7,42%
3	CTCP Rượu Bình Tây	621 Phạm Văn Chi, Phường 7, Quận 6, TP.HCM	0302262756	5.520.000	6,31%	6,31%
	<b>Tổng cộng</b>			<b>26.389.140</b>	<b>30,15%</b>	<b>30,15%</b>

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt lại ngày 26/07/2023 của Sabibeco  
 [Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]



5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng

6. Công ty mẹ: Không có.

7. Công ty con

Công ty con trực tiếp của Sabibeco	
<b>1</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Ngày thành lập: 28/06/2010</li> <li>▪ GCN BKDN: Số 0310085571 do Sở KH&amp;ĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 28/06/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 01/07/2020.</li> <li>▪ Địa chỉ: Số 8 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam</li> <li>▪ Hoạt động kinh doanh chính: Bán buôn đồ uống (rượu, bia, nước giải khát) và dịch vụ nhà hàng</li> <li>▪ Vốn điều lệ đăng ký: 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng)</li> <li>▪ Vốn điều lệ thực góp: 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng)</li> <li>▪ Tỷ lệ sở hữu của Sabibeco tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bia Sài Gòn Bình Tây: 100,00%</li> <li>▪ Tỷ lệ quyền biểu quyết của Sabibeco tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bia Sài Gòn Bình Tây: 100,00%</li> </ul>
<b>2</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Ngày thành lập: 05/06/2012</li> <li>▪ GCN BKDN: Số 4500524418 do Sở KH&amp;ĐT tỉnh Ninh Thuận cấp lần đầu ngày 05/06/2012 đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 16/08/2018</li> <li>▪ Địa chỉ: KCN Thành Hải, Xã Thành Hải, Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam</li> <li>▪ Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất các loại bia</li> <li>▪ Vốn điều lệ đăng ký: 193.000.000.000 đồng (Một trăm chín mươi ba tỷ đồng)</li> <li>▪ Vốn điều lệ thực góp: 193.000.000.000 đồng (Một trăm chín mươi ba tỷ đồng)</li> <li>▪ Tỷ lệ sở hữu của Sabibeco tại Công ty TNHH Bia Sài Gòn – Ninh Thuận: 100,00%</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Tỷ lệ quyền biểu quyết của Sabibeco tại Công ty TNHH Bia Sài Gòn – Ninh Thuận: 100,00%</li> </ul>
3	<p><b>Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Phú Lý</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Ngày thành lập: 05/06/2007</li> <li>▪ GCN ĐKDN: Số 0700249225 do Sở KH&amp;ĐT tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 05/06/2007 đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 19/10/2018</li> <li>▪ Địa chỉ: 104-106 Trần Phú, Phường Quang Trung, Thành phố Phú Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam</li> <li>▪ Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất các loại bia</li> <li>▪ Vốn điều lệ đăng ký: 164.383.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi bốn tỷ ba trăm tám mươi ba triệu đồng)</li> <li>▪ Vốn điều lệ thực góp: 164.383.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi bốn tỷ ba trăm tám mươi ba triệu đồng)</li> <li>▪ Tỷ lệ sở hữu của Sabibeco tại Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Phú Lý: 100,00%</li> <li>▪ Tỷ lệ quyền biểu quyết của Sabibeco tại Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Phú Lý: 100,00%</li> </ul>
	<p><b>Công ty con gián tiếp của Sabibeco</b></p> <p>Không có.</p>

Nguồn: Sabibeco

8. Công ty liên kết

1	<p><b>CTCP Tập đoàn Bao bì Sài Gòn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Ngày thành lập: 04/01/2007</li> <li>▪ GCN ĐKDN: Số 2900788281 do Sở KH&amp;ĐT tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 04/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 30/07/2019</li> <li>▪ Địa chỉ: Đường D1, KCN Bắc Vinh, Xã Hưng Đông, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam</li> <li>▪ Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất bình, ca, can, lon bằng kim loại; In bao bì</li> <li>▪ Vốn điều lệ đăng ký: 560.892.510.000 đồng (Năm trăm sáu mươi tỷ, tám trăm chín mươi hai triệu, năm trăm mười nghìn đồng)</li> </ul>
---	---



<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Vốn điều lệ thực góp: 560.892.510.000 đồng (Năm trăm sáu mươi tỷ, tám trăm chín mươi hai triệu, năm trăm mười nghìn đồng)</li> <li>▪ Tỷ lệ sở hữu của Sabibeco tại CTCP Tập đoàn Bao bì Sài Gòn: 38,96%</li> <li>▪ Tỷ lệ quyền biểu quyết của Sabibeco tại CTCP Tập đoàn Bao bì Sài Gòn: 38,96%</li> </ul>	2
<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Ngày thành lập: 21/06/2017</li> <li>▪ GCN BKDN: Số 3603472368 do Sở KH&amp;ĐT tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 21/06/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 22/08/2022</li> <li>▪ Địa chỉ: Đường số 7, KCN Long Khanh, Xã Bình Lộc, Thành phố Long Khanh, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam</li> <li>▪ Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất các loại bia</li> <li>▪ Vốn điều lệ đăng ký: 198.000.000.000 đồng (Một trăm chín mươi tám tỷ đồng)</li> <li>▪ Vốn điều lệ thực góp: 198.000.000.000 đồng (Một trăm chín mươi tám tỷ đồng)</li> <li>▪ Tỷ lệ sở hữu của Sabibeco tại CTCP Bia Sài Gòn Long Khanh: 20,20%</li> <li>▪ Tỷ lệ quyền biểu quyết của Sabibeco tại CTCP Bia Sài Gòn Long Khanh: 20,20%</li> </ul>	2

Nguồn: Sabibeco

## 9. Hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Sabibeco là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia. Cụ thể, Sabibeco sản xuất các dòng sản phẩm bia của Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (Sabeco) như là Saigon Lager, Saigon Export, Saigon Special và Saigon 333 Export. Ngoài ra, Công ty cũng sản xuất và kinh doanh các sản phẩm mang thương hiệu riêng là bia Sagota và nước uống lúa mạch Maltly.

Hiện nay, Sabibeco có 5 nhà máy thành viên với tổng công suất đạt 510 triệu lít bia/năm, gồm: Nhà máy bia Sài Gòn – Hoàng Quỳnh (TP.HCM), Nhà máy bia Sài Gòn – Bình Dương (Tỉnh Bình Dương), Nhà máy bia Sài Gòn – Đồng Tháp (Tỉnh Đồng Tháp), Nhà máy bia Sài Gòn – Ninh Thuận (Tỉnh Ninh Thuận) và Nhà máy bia Sài Gòn – Phú Lý (Tỉnh Hà Nam).

### Năng lực sản xuất của Công ty

STT	Nhà máy	Công suất thiết kế
1	Nhà máy bia Sài Gòn – Bình Dương	120 triệu lít/năm
2	Nhà máy bia Sài Gòn – Hoàng Quỳnh	100 triệu lít/năm
3	Nhà máy bia Sài Gòn – Đồng Tháp	50 triệu lít/năm



STT	Nhà máy	Công suất thiết kế
4	Nhà máy bia Sài Gòn – Ninh Thuận	140 triệu lít/năm
5	Nhà máy bia Sài Gòn – Phú Lý	100 triệu lít/năm
<b>Tổng cộng</b>		<b>510 triệu lít/năm</b>

Nguồn: Sabibecco

Ngoài hoạt động truyền thông là sản xuất các nhãn hiệu bia Sài Gòn theo đơn đặt hàng từ Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (SABECO), từ năm 2012. CTCP Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây đã phát triển thêm sản phẩm bia mới với nhãn hiệu Sagota – loại bia lon cao cấp, chiết xuất từ lúa mạch và ngũ cốc, tốt cho sức khỏe, và nhạt là có hương vị thơm nhẹ dịu nhưng đậm đà.

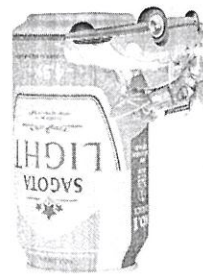
Kể từ khi tổ chức lễ ra mắt sản phẩm mới vào tháng 4/2012, bia Sagota đã được đón nhận rộng rãi thông qua hệ thống phân phối từ Hà Nội, Nghệ An, Nha Trang, Đắk Lắk, Ninh Thuận, cho đến TP.HCM, Bình Phước, Tây Ninh, Đồng Nai, An Giang, Cà Mau... và tạo dấu ấn riêng với người tiêu dùng từ Bắc đến Nam. Năm 2014, Nhãn hiệu Sagota tiếp tục tung ra thị trường loại Bia không cồn, tạo được tiếng vang lớn trên thị trường.

Vào tháng 4 năm 2020, Sabibecco ra mắt thị trường dòng sản phẩm Maltly – nước uống lúa mạch. Với sự kết hợp độc đáo giữa mạch, hoa bia, cốt trái cây tươi và vị ngọt được chiết lọc từ cây cỏ ngọt, Maltly "thời luông gió mới" vào thị trường nước giải khát trong nước, giúp người tiêu dùng có thêm lựa chọn.

Trái qua quá trình nghiên cứu và phát triển, đến nay, các sản phẩm mang nhãn hiệu Sagota với các dòng chính gồm: Sagota Gold, Sagota Lager và Sagota Pure đã nhanh chóng chiếm lĩnh sự tin yêu của người tiêu dùng, được Hiệp hội Du lịch chọn làm Bia của du lịch Việt Nam.

► Các sản phẩm bia nhãn hiệu SAGOTA

Bia Sagota Light



Bia Sagota Lager

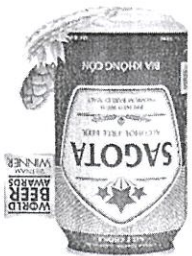


Bia tươi Sagota

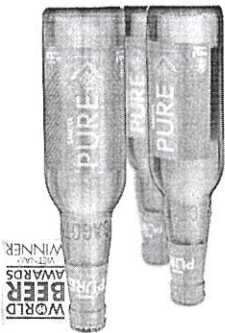


Bia hơi Sagota





Bia Sagota không cồn



Bia Sagota Pure



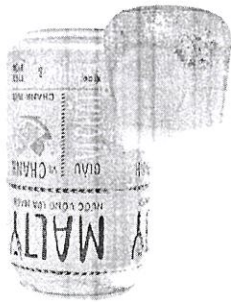
Bia Sagota Gold



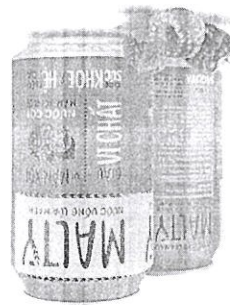
Bia Sagota Premium

Nguồn: Sabibeco

► Các sản phẩm nước lúa mạch nhãn hiệu MALT



Nước uống lúa mạch vị chanh Malt



Nước uống lúa mạch vị măm xoi Malt

Nguồn: Sabibeco

► Các sản phẩm sản xuất theo đơn đặt hàng của SABECO



Bia Saigon Export



Bia Saigon 333 Export



Bia Saigon Lager



Bia Saigon Special

Nguồn: Sabibeco

6.1. Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận gộp



**Cơ cấu doanh thu hợp nhất giai đoạn 2021 – 09 tháng đầu năm 2023**

Đơn vị: triệu đồng

Doanh thu thuần	Năm 2021			Năm 2022			9 tháng đầu năm 2023	% Tăng / (giảm) 2021-2022
	Gia trị	Tỷ trọng	Gia trị	Tỷ trọng	Gia trị	Tỷ trọng		
Doanh thu bán hàng hóa	181.254	9,26%	157.453	6,68%	132.003	8,54%	(13,13%)	
Doanh thu bán thành phẩm	1.750.104	89,41%	2.176.939	92,37%	1.387.416	89,74%	24,39%	
Doanh thu cung cấp dịch vụ	9.962	0,51%	18.071	0,77%	12.044	0,78%	81,39%	
Doanh thu khác	16.178	0,83%	4.187	0,18%	14.552	0,94%	(74,12%)	
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.957.498</b>	<b>100,00%</b>	<b>2.356.650</b>	<b>100,00%</b>	<b>1.546.015</b>	<b>100,00%</b>	<b>20,39%</b>	

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022 và BCTC hợp nhất Quý 3/2023

**Cơ cấu doanh thu Công ty mẹ giai đoạn 2021 – 09 tháng đầu năm 2023**

Đơn vị: triệu đồng

Doanh thu thuần	Năm 2021			Năm 2022			9 tháng đầu năm 2023	% Tăng / (giảm) 2021-2022
	Gia trị	Tỷ trọng	Gia trị	Tỷ trọng	Gia trị	Tỷ trọng		
Doanh thu bán hàng hóa	197	0,02%	2.728	0,22%	6.091	0,75%	1.283,97%	
Doanh thu bán thành phẩm	850.904	98,95%	1.208.826	99,56%	796.678	98,32%	42,06%	
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.091	0,13%	1.631	0,13%	456	0,06%	49,57%	
Doanh thu khác	7.749	0,90%	930	0,08%	7.057	0,87%	(88,00%)	
<b>Tổng cộng</b>	<b>859.941</b>	<b>100,00%</b>	<b>1.214.115</b>	<b>100,00%</b>	<b>810.282</b>	<b>100,00%</b>	<b>41,19%</b>	

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2022 và BCTC riêng Quý 3/2023



Năm 2021, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 cùng với việc thực hiện chính sách giãn cách xã hội kéo dài theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã có ảnh hưởng rất lớn đến toàn bộ nền kinh tế nơi chúng và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nơi riêng.

Bước sang năm 2022, dù gặp phải rất nhiều thách thức, khó khăn khi nền kinh tế Việt Nam đang từng bước phục hồi sau đại dịch Covid-19, kết quả kinh doanh năm 2022 đã cho thấy sức bật bên bi của Sabibeco và sự phục hồi mạnh mẽ của doanh nghiệp. Cụ thể, doanh thu thuần hợp nhất của Công ty năm 2022 đạt 2.357 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 20,39% so với năm 2021.

Lấy kể 9 tháng đầu năm 2023, tổng doanh thu thuần hợp nhất của Công ty đạt 1.546 tỷ đồng, giảm 10,4% so với cùng kỳ năm 2022. Kết quả kinh doanh tăng trưởng không thuần lợi so với 9 tháng năm 2022 do lượng tiêu thụ của thị trường tiếp tục suy yếu trong bối cảnh Nghị định 100 có dấu hiệu siết chặt tại các thành phố trọng điểm, kết hợp với bất ổn kinh tế toàn cầu và tiêu dùng chậm lại.

Tỷ trọng đóng góp lớn nhất trong doanh thu thuần hợp nhất của Công ty là hoạt động bán thành phẩm ở mức 89,74% và bán hàng hóa ở mức 8,54% trong 9 tháng năm 2023. Tỷ trọng hai mảng kinh doanh này của Công ty không có sự thay đổi đáng kể trong kế hoạch giai đoạn 2021 - 2022.

## 6.2. Cơ cấu lợi nhuận gộp

### Cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất giai đoạn 2021 – 09 tháng đầu năm 2023

Đơn vị: triệu đồng

Lợi nhuận gộp	Năm 2021		Năm 2022		9 tháng đầu năm 2023		% Tăng / (giảm) 2021-2022
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Bán hàng hóa	28.874	19,72%	26.471	14,63%	11.378	80,52%	(8,32%)
Bán thành phẩm	115.439	78,83%	148.789	82,23%	(5.728)	(40,53%)	28,89%
Cung cấp dịch vụ	738	0,50%	1.828	1,01%	1.440	10,19%	147,66%
Khác	1.385	0,95%	3.861	2,13%	7.041	49,83%	178,80%
Tổng cộng lợi nhuận gộp	146.436	100,00%	180.949	100,00%	14.131	100,00%	23,57%
Tỷ suất lợi nhuận gộp	7,48%		7,68%		0,91%		

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022 và BCTC hợp nhất Quý 3/2023





Tăng / (giảm) % Tăng	9 tháng đầu năm 2023		Năm 2022		Năm 2021	
	Gia trị	% Doanh thu thuần	Gia trị	% Doanh thu thuần	Gia trị	% Doanh thu thuần
77,55%	29.498	1,91%	64.769	2,75%	36.480	1,86%
6,62%	34.807	2,25%	48.463	2,06%	45.453	2,32%
19,97%	1.627.934	105,30%	2.332.798	98,99%	1.944.465	99,33%
<b>Tổng cộng</b>						

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022 và BCTC hợp nhất Quý 3/2023

**Cơ cấu chi phí Công ty mẹ giai đoạn 2021 – 09 tháng đầu năm 2023**

Đơn vị: triệu đồng

Tăng / (giảm) % Tăng	9 tháng đầu năm 2023		Năm 2022		Năm 2021	
	Gia trị	% Doanh thu thuần	Gia trị	% Doanh thu thuần	Gia trị	% Doanh thu thuần
41,49%	768.934	94,90%	1.133.841	93,39%	801.339	93,19%
(3,32%)	32.558	4,02%	58.203	4,79%	60.202	7,00%
358,83%	17.601	2,17%	26.538	2,19%	5.784	0,67%
7,18%	16.132	1,99%	21.668	1,78%	20.217	2,35%
39,74%	835.225	103,08%	1.240.250	102,15%	887.542	103,21%
<b>Tổng cộng</b>						

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2022 và BCTC riêng Quý 3/2023

Là doanh nghiệp hoạt động trong ngành sản xuất bia, rượu, Sabibeco có cơ cấu chi phí đặc trưng của ngành với chi phí giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng cao, chiếm hơn 90% doanh thu thuần qua các năm. Tỷ trọng chi phí giá vốn hàng bán so với tổng doanh thu thuần hợp nhất được duy trì ổn định trong hai năm 2021 và 2022 với tỷ lệ tương ứng lần lượt là 92,52% và 92,32%.

Chi phí lớn thứ hai trong cơ cấu chi phí của Công ty là chi phí tài chính, chiếm tỷ trọng 2,63% doanh thu thuần hợp nhất trong năm 2021 và giảm xuống còn 1,86% doanh thu thuần trong năm



2022. Chi phí tài chính chủ yếu là chi phí lãi vay do Công ty sử dụng đòn bẩy tài chính từ ngân hàng để đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm tỷ trọng nhỏ so với doanh thu thuần hợp nhất của Sabibeco nhưng cũng gần tương đương với chi phí tài chính. Năm 2022, tỷ trọng chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp lần lượt là 2,75% và 2,06%.

Nhìn chung tổng chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty ổn định qua các năm 2021-2022, chiếm tỷ lệ khoảng 99% trên doanh thu thuần hợp nhất, cũng đã phản ánh đúng đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, lĩnh vực mà Công ty đang hoạt động. Tuy nhiên, trong 9 tháng năm 2023, dưới sự ảnh hưởng của việc giảm doanh thu thuần trong khi giá vốn hàng bán tăng cao, dẫn đến tỷ trọng tổng chi phí đã vượt qua doanh thu thuần hợp nhất với tỷ lệ 105,3%.

**10. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất và trong kỳ gần nhất**

**Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh – hợp nhất**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	9 tháng đầu năm 2023	% Tăng(giảm) 2021-2022
Tổng giá trị tài sản	3.245.251	3.060.585	2.777.181	(5,69%)
Vốn chủ sở hữu	1.987.959	1.984.490	1.845.337	(0,17%)
Doanh thu thuần	1.957.498	2.356.650	1.546.014	20,39%
Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh	(59.436)	9.588	(71.272)	n/a
Lợi nhuận khác	1.083	1.420	2.172	31,15%
Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	(58.353)	11.008	(69.101)	n/a
Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế	(79.861)	(3.468)	(71.940)	n/a
Giá trị số sách	21.903	21.888	20.316	(0,07%)
Cổ tức đã chia năm	43.762	43.762	n/a	0%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (*)	n/a	n/a	n/a	0,00%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022 và BCTC hợp nhất Quý 3/2023

(\*): Mirc có thể đã chia trong năm 2021, 2022 là 5%/Vốn điều lệ. Lợi nhuận sau thuế của 2 năm 2021 và 2022 đều ghi nhận lỗ, do đó nguồn chi trả cổ tức lấy từ nguồn "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước" thay vì nguồn "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm".

Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh – Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	9 tháng đầu năm 2023	% Tăng/(giảm) 2021-2022
Tổng giá trị tài sản	2.841.976	2.709.571	2.568.689	(4,66%)
Vốn chủ sở hữu	2.133.933	2.116.896	2.091.620	(0,80%)
Doanh thu thuần	859.941	1.214.116	810.282	41,19%
Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh	23.755	(16.529)	18.370	n/a
Lợi nhuận/(lỗ) khác	915	(509)	116	n/a
Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	24.670	(17.037)	18.486	n/a
Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế	24.670	(17.037)	18.486	n/a
Giá trị số sách	23.574	23.402	23.130	(0,73%)

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2022 và BCTC riêng Quý 3/2023

Tại thời điểm 31/12/2022, tổng giá trị tài sản hợp nhất của Công ty đạt 3.061 tỷ đồng, giảm nhẹ 5,69% so với năm 2021. Nguyên nhân chủ yếu đến từ giá trị tài sản cố định giảm do khấu hao và không có đầu tư lớn trong năm, và giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn giảm khoảng 30 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2022 là 1.984 tỷ đồng, giảm 0,17% so với năm 2021, nguyên nhân do trong kỳ Công ty lỗ 3,5 tỷ đồng. Đến thời điểm 30/09/2023, Vốn chủ sở hữu hợp nhất giảm còn 1.865 tỷ đồng do Công ty ghi nhận khoản lỗ 71,9 tỷ đồng trong 9 tháng 2023.

Năm 2022, kết quả kinh doanh của Công ty khả quan hơn so với năm 2021. Cụ thể, doanh thu thuần hợp nhất của Công ty đạt xấp xỉ 2.357 tỷ đồng, tăng 20,39% so với năm 2021 nhờ vào sự hồi phục tiêu thụ của thị trường bia trong năm 2022 sau giai đoạn giãn cách do Covid-19 trong năm 2021. Lợi nhuận gộp đạt khoảng 181 tỷ đồng, tăng 7,68% so với năm 2021. Sabibeco ghi nhận lợi nhuận trước thuế đạt hơn 11 tỷ đồng, cải thiện tích cực so với số lãi âm 58,3 tỷ đồng mà Công ty ghi nhận cùng kỳ năm 2021. Mặc dù kết quả kinh doanh năm 2022 có khả quan hơn so với năm 2021, do giảm khoản lỗ từ đầu tư vào Công ty Liên kết. Nhưng trong năm 2022, Công ty vẫn phải ghi nhận khoản lỗ từ Công ty Liên kết gần 28 tỷ đồng, khoản lỗ này chủ yếu đến từ việc đánh giá lại giá trị số sách của công ty liên kết là CTCP Tập đoàn Bina Sài Gòn, trong đó giá trị đầu tư tài công ty liên kết này tương ứng với tỷ lệ sở hữu 38,96% đã giảm từ 304,4 tỷ đồng vào cuối năm 2021 xuống 276,4 tỷ đồng vào cuối năm 2022 do trong năm 2022 CTCP Tập đoàn Bina Sài Gòn vẫn chịu ảnh hưởng từ dịch Covid-19 dẫn đến kết quả kinh doanh ghi nhận lỗ và làm giảm giá trị số sách của công ty liên kết này. Từ đó dẫn đến giảm lợi nhuận trước thuế năm 2022 của Công ty còn 11 tỷ đồng. Bên cạnh đó, ngoài khoản thu nhập doanh nghiệp hiện hành 9,9 tỷ đồng, Công ty còn chi trả thêm khoản chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại gần 4,6 tỷ



đồng đến từ việc hoàn nhập dự phòng đầu tư vào công ty con, công ty liên kết (việc hoàn nhập dự phòng phát sinh khi thực hiện hợp nhất báo cáo tài chính, các khoản trích lập dự phòng từ đầu tư vào công ty liên kết được hoàn nhập trong BCTC hợp nhất đồng thời với việc ghi nhận trực tiếp khoản lỗ từ đầu tư vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất. Trong năm 2022 khoản hoàn nhập dự phòng này chủ yếu đến từ khoản lỗ tại CTCP Tập đoàn Bida Sài Gòn), dẫn tới lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2022 vẫn lỗ hơn 3,4 tỷ đồng. Tuy nhiên, đây là kết quả cải thiện đáng kể trong khi cùng kỳ năm 2021 Công ty đã chịu khoản lỗ gần 79,9 tỷ đồng dưới tác động tiêu cực từ dịch Covid-19.

Trong 9 tháng năm 2023, mặc dù đã qua giai đoạn chịu ảnh hưởng từ việc giãn cách do dịch bệnh Covid-19, nhưng tiêu thụ của thị trường tiếp tục suy yếu trong bối cảnh Nghị định 100 có dấu hiệu siết chặt tái cấu trúc doanh nghiệp, kết hợp với bất ổn kinh tế toàn cầu và tiêu dùng chậm lại, doanh thu thuần của Công ty chỉ đạt 1.546 tỷ đồng, giảm 178 tỷ, tương ứng 10,3% so với 9 tháng cùng kỳ năm 2022 trong khi chi phí bán hàng đầu vào chỉ giảm 43 tỷ đồng, tương ứng mức giảm 2,7% trong bối cảnh giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao. Điều này dẫn đến việc lợi nhuận gộp theo BCTC hợp nhất 9 tháng năm 2023 chỉ đạt 14,1 tỷ đồng, giảm 90% so với cùng kỳ 2022. Do đó, tuy các chỉ phi tài chính, bán hàng, quản lý doanh nghiệp không có nhiều thay đổi so với cùng kỳ năm 2022, nhưng mức lợi nhuận gộp mỏng dần đến lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh 9 tháng năm 2023 ghi nhận khoản lỗ 71,3 tỷ đồng, và lợi nhuận sau thuế lỗ 71,9 tỷ đồng.

Giá trị cổ phần trên sổ sách hợp nhất của Công ty gần như không thay đổi trong hai năm 2021 và năm 2022. Cụ thể: giá trị cổ phần trên sổ sách Công ty tại thời điểm 31/12/2022 và 31/12/2021 lần lượt là: 22.674 đồng và 22.713 đồng, giá trị cổ phần năm 2022 so với năm 2021 giảm 0,07%. Tại thời điểm 30/09/2023, giá trị sổ sách mới cổ phần là 20.316 đồng.

#### Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

##### Thuận lợi

- Là một doanh nghiệp kinh doanh lâu năm trong ngành, Công ty đã xây dựng được hệ thống khách hàng lớn, uy tín và gần gũi đồng hành cùng Công ty. Đội ngũ nhân viên lâu năm và giàu kinh nghiệm, ban lãnh đạo Công ty có tầm nhìn giúp Công ty có thể vượt qua các giai đoạn khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- So với năm 2021, năm 2022 nhìn chung đại dịch Covid-19 đã được kiểm soát, các dịch vụ ăn uống, vui chơi, nhà hàng ăn uống... đi vào hoạt động bình thường trở lại. Việc dỡ bỏ các hạn chế đi lại, các chuyến bay quốc tế được nối lại, du khách quốc tế dần trở lại khiến cho ngành du lịch và dịch vụ trên địa phương hồi mình mạnh mẽ, thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng nước tăng, kéo theo sự phục hồi mạnh mẽ của các hoạt động giải trí, lưu trú và ăn uống, đây mạnh tiêu thụ các sản phẩm đồ uống nội chung và bia nội riêng, các ngành thực phẩm đồ uống như bia, nước giải khát có nhúng tín hiệu tăng trưởng trở lại.

##### Khó khăn



– Tình hình căng thẳng chính trị trên thế giới diễn biến phức tạp, khó lường, tiềm ẩn nguy cơ suy thoái kinh tế và các rủi ro về tài chính, lạm phát, tỷ giá ngoại tệ, lãi suất biến động dẫn đến giá cả nhiều yếu tố đầu vào và chi phí sản xuất kinh doanh có xu hướng tăng.

– Ngành bia trong nước tiếp tục chịu ảnh hưởng từ Nghị định 100/2019/NĐ-CP quy định xử phạt phung phí tham gia giao thông có nồng độ cồn trong máu ở bất kỳ mức độ nào và Nghị định 24/NĐ-CP với các quy định khắt khe về quảng cáo rượu bia.

– Sự cạnh tranh khốc liệt giữa các nhà sản xuất nhằm giành giật thị trường là điều khó tránh khỏi. Sự cạnh tranh về sản phẩm và thị trường không chỉ giữa các doanh nghiệp nội địa mà sự gia nhập của những thương hiệu bia quốc tế càng làm gia tăng những thách thức đối với Công ty.

**❖ Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022:**

Năm 2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 tình hình sản xuất kinh doanh và bán hàng của Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Bia Sài Gòn Bình Tây (Công ty con sở hữu 100% vốn điều lệ) bị ảnh hưởng lớn nên Công ty con chưa thực hiện phân bổ chi phí bao bì vào chi phí sản xuất kinh doanh với số tiền là 23.450.296.401 đồng. Nếu ghi nhận chi phí như mọi năm thì khoản lỗ trước thuế hợp nhất của Công ty năm 2021 tăng 23.450.296.401 đồng, chi phí trả trước dài hạn và chi tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng sẽ giảm đi một khoản tương ứng.

**❖ Ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022:**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại mục “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

**❖ Giải thích của Công ty về ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022:**

Năm 2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, tình hình sản xuất kinh doanh và bán hàng của Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Bia Sài Gòn Bình Tây bị ảnh hưởng lớn nên Công ty con này chưa thực hiện phân bổ chi phí bao bì vào chi phí sản xuất kinh doanh với số tiền là 23.450.296.401 đồng, dẫn đến việc đơn vị kiểm toán đã có ý kiến kiểm toán ngoại trừ khi thực hiện hợp nhất BCTC của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây tại thời điểm 31/12/2021 và 31/12/2022. Tuy nhiên, đến thời điểm 30/06/2023, Công ty con đã thực hiện đầy đủ việc phân bổ chi phí sản xuất kinh doanh, BCTC hợp nhất soát xét giữa niên độ năm 2023 của Sabibecco đã được chấp nhận toàn phần, không còn ý kiến kiểm toán ngoại trừ.



**11. Vị thế của Công ty trong ngành**

**8.1 Vị thế của Sabibeco so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây là một trong những doanh nghiệp hàng đầu và uy tín trong ngành sản xuất đồ uống có cồn tại Việt Nam. Sau hơn 18 năm xây dựng và phát triển, Sabibeco đã tạo dựng cho mình nền tảng phát triển vững chắc dựa trên chất lượng sản phẩm và uy tín thương hiệu. Có được điều này là nhờ Công ty đã chú trọng đầu tư công nghệ ngay từ đầu, coi trọng yếu tố con người, không ngừng mở rộng thị trường, xác lập uy tín thương hiệu.

**8.2 Triển vọng phát triển của ngành**

Việt Nam là một trong những thị trường bia lớn nhất Châu Á. Thị trường bia Việt Nam hiện nay được ước tính có quy mô lên đến 5,05 tỷ đô. Mức tiêu thụ bia của Việt Nam tính đến năm 2022 là 2,2% thị trường toàn cầu, ở mức 3,8 tỷ lít bia hàng năm. Điều này đã khiến Việt Nam trở thành quốc gia đứng đầu trong khu vực ASEAN về tiêu thụ bia.

Ở Việt Nam, bia là thức uống có cồn được ưa chuộng. Văn hóa uống bia ở Việt Nam mang đậm tính cộng đồng. Người ta hay uống trong các buổi tụ họp bạn bè, người thân, đời tác. Thị trường bia Việt Nam có sức tiêu thụ mạnh, cơ hội xuất khẩu ngày càng nhiều. Các thị trường xuất khẩu mạnh của Việt Nam (các nước ASEAN, Trung Quốc,...) đều là thị trường có tốc độ tăng trưởng tiêu dùng thực phẩm, đồ uống cao. Cùng với một loạt các Hiệp định thương mại tự do đã ký kết, thực phẩm, đồ uống Việt Nam phần lớn đã có thể tiếp cận các thị trường xuất khẩu rộng rãi hơn (không có thuế quan).

Áp lực cạnh tranh đến từ trong và ngoài ngành ngày càng gay gắt là động lực khiến cho các doanh nghiệp cải tiến và nâng cao hiệu quả hoạt động, kích thích tăng trưởng toàn ngành.

**12. Chính sách với người lao động**

**9.1 Số lượng người lao động**

Tính đến thời điểm 30/09/2023, tổng số CBNV của Công ty là 709 người. Cơ cấu lao động của Công ty phân theo giới tính và trình độ chuyên môn được thể hiện trong bảng sau.

**Cơ cấu lao động của Công ty**

Cơ cấu lao động	Số lượng	Tỷ trọng
Phân loại theo giới tính		
Nam	495	69,82%
Nữ	214	30,18%
Phân loại theo trình độ		
Trên đại học	4	0,56%
Đại học	239	33,71%



Cơ cấu lao động	Số lượng	Tỷ trọng
Cao đẳng, trung cấp	272	38,36%
Trung học phổ thông	194	27,36%
Tổng cộng	709	100,00%

Nguồn: Sabibeco

## 9.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

### 9.2.1 Chính sách đào tạo

Nguồn nhân lực chất lượng là yếu tố quan trọng trong quá trình hoạt động và phát triển lâu dài của Công ty. Các chương trình nhằm bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng được ban lãnh đạo tổ chức định kỳ. Hàng năm, công ty tổ chức các chương trình đào tạo theo yêu cầu công việc và từng bộ phận nhằm nâng cao kỹ năng chuyên môn phù hợp với từng vị trí công việc và đảm bảo nhân viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Tất cả các chi phí đào tạo, huấn luyện và nâng cao tay nghề đều do công ty chi trả.

### 9.2.2 Chính sách lương thưởng và phúc lợi

Công ty luôn đảm bảo việc làm ổn định và thu nhập của người lao động luôn được cải thiện, cán bộ công nhân viên được tham gia đóng các loại bảo hiểm theo quy định của pháp luật, đảm bảo an toàn về sinh lao động và môi trường làm việc phù hợp trong quá trình sản xuất kinh doanh. Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty trong hai năm gần nhất và đến thời điểm hiện tại (30/09/2023) như sau.

### Thu nhập bình quân của người lao động tại Công ty

	Năm 2021	Năm 2022	9 tháng đầu năm 2023
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	8.300.000	10.500.000	9.500.000

Nguồn: Sabibeco

## 13. Chính sách cổ tức

Dựa trên tình hình hoạt động kinh doanh, kế hoạch đầu tư, doanh thu, tình hình tài chính, nhu cầu tiền mặt và các yếu tố khác có liên quan trong từng thời điểm cụ thể, HĐQT sẽ cân nhắc đề xuất đưa ra tỷ lệ cổ tức hàng năm. Tỷ lệ cổ tức sẽ phải được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên hàng năm.

Công ty thực hiện chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận giữ lại theo quyết định của ĐHĐCĐ, căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và đáp ứng các quy định của pháp luật.



Cổ tức	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Cổ tức tiền mặt	5%/VDL	5%/VDL	Dự kiến 5%/VDL (ĐHBCĐ thường niên 2023 thông qua)
Cổ tức cổ phiếu	0%/VDL	0%/VDL	0%/VDL
Tổng cộng	5%/VDL	5%/VDL	Dự kiến 5%/VDL

Nguồn: Sabibecco  
 Ghi chú: Đối với việc chi trả cổ tức tiền mặt 5%/VDL của năm 2023 đã được ĐHBCĐ thường niên 2023 thông qua, Công ty dự định sẽ thực hiện vào đầu năm 2024 sau khi tổng kết quá trình doanh thu thực hiện trong năm 2023, và tùy theo kết quả đạt được để quyết định mức chi trả cổ tức năm 2023.

**14. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và kỳ gần nhất**

**11.1 Các chỉ tiêu cơ bản**

**11.1.1. Trích khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao của các loại tài sản cố định được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc : 08 – 40 năm
- Máy móc và thiết bị khác : 05 – 12 năm
- Phương tiện vận tải : 07 – 10 năm
- Dụng cụ quản lý : 05 – 07 năm
- Tài sản hữu hình khác : 05 – 10 năm
- Phần mềm máy tính : 07 năm
- Quyền sử dụng đất : 41 – 49 năm

Công ty tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định có liên quan đến việc trích khấu hao tài sản cố định.

**11.1.2. Tình hình công nợ**

Tình hình công nợ – hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2021	Năm 2022	9 tháng đầu năm 2023	% Tăng/(giảm) 2021-2022
Nợ phải thu	368.025	347.541	363.985	(5,57%)
Nợ phải trả	1.257.292	1.076.095	931.844	(14,41%)

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022 và BCTC hợp nhất Quý 3/2023

Tình hình công nợ – Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2021	Năm 2022	9 tháng đầu năm 2023	% Tăng/(giảm) 2021-2022
Nợ phải thu	340.930	265.130	223.838	(22,23%)
Nợ phải trả	708.043	592.676	477.070	(16,29%)

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2022 và BCTC riêng Quý 3/2023

11.1.3. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu – hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2021	Năm 2022	9 tháng đầu năm 2023	% Tăng/(giảm) 2021-2022
Các khoản phải thu ngân hàng	358.834	338.350	354.814	(5,71%)
Phải thu ngân hàng của khách hàng	350.444	334.611	349.051	(4,52%)
Trả trước cho người bán ngân hàng	10.975	7.281	10.529	(33,65%)
Phải thu ngân hàng khác	1.452	2.508	1.284	72,68%
Dự phòng phải thu ngân hàng khó đòi	(4.037)	(6.050)	(6.050)	n/a
Các khoản phải thu dài hạn	9.190	9.190	9.170	0,00%
Phải thu về cho vay dài hạn(*)	9.000	9.000	9.000	0,00%
Phải thu dài hạn khác	190	190	170	0,00%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022 và BCTC hợp nhất Quý 3/2023



(\*) Đây là khoản vay cho Công ty TNHH MTV Lê Tuấn Vinh vay theo Hợp đồng cho vay tiền số 01/2021/HĐVT ngày 17/03/2021. Lãi suất cho vay là 8%/năm. Thời hạn vay từ ngày 17/03/2021 đến ngày 17/03/2026. Đây là khoản vay cho công ty con Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bida Sài Gòn – Bình Tây cho đối tác vay.

- Chi tiết các khoản "Phải thu ngân hàng của khách hàng" qua các năm như sau:

Chi tiêu	Năm 2021	Năm 2022	9 tháng đầu năm 2023
Phải thu ngân hàng của khách hàng	350,443	334,612	349,052
Bên liên quan	96,189	71,759	89,903
Tổng CTCP Bida - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	96,189	71,759	89,903
Bên thứ ba	254,254	262,853	259,149
CTCP Thương mại Sagota Cà Mau	23,250	24,366	23,390
CTCP Thương mại Sagota Bida Miền Bắc	17,701	18,167	18,090
CTCP Thương mại và Vận tải Saco Đại Thành	10,190	10,761	10,501
Khách hàng khác (**)	203,113	209,559	207,168

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022 và BCTC hợp nhất Quý 3/2023  
 (\*\*) Không có khách hàng nào có số dư chiếm trên 10% tổng số dư

### Các khoản phải thu – Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2021	Năm 2022	9 tháng đầu năm 2023	% Tăng/(giảm) 2021-2022
Các khoản phải thu ngân hàng	340,744	264,944	223,673	(22,25%)
Phải thu ngân hàng của khách hàng	258,932	180,288	152,270	(30,37%)
Trả trước cho người bán ngân hàng	1,445	600	1,033	(58,44%)
Phải thu về cho vay ngân hàng	45,000	45,000	35,000	0,00%
Phải thu ngân hàng khác	35,367	39,056	35,370	10,43%
Các khoản phải thu dài hạn	186	186	166	0,00%
Phải thu dài hạn khác	186	186	166	0,00%

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2022 và BCTC riêng Quý 3/2023  
 Tại ngày 30 tháng 09 năm 2023, Công ty không có khoản phải thu nào quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.



- Chi tiết các khoản "Phải thu ngắn hạn của khách hàng" qua các năm như sau:

Chi tiêu	Năm 2021	Năm 2022	9 tháng đầu năm 2023
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	258.932	180.288	152.270
Bên liên quan	258.804	179.931	150.684
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bia Sài Gòn Bình Tây	214.442	138.696	132.612
Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	44.362	41.202	18.072
Công ty TNHH Bia Sài Gòn - Ninh Thuận	-	-	-
CTCP Tập đoàn Bao bì Sài Gòn	-	33	-
Bên thứ ba	128	357	1.586
Khách hàng khác	128	357	1.586

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022 và BCTC riêng Quý 3/2023

#### 11.1.4. Các khoản phải trả

##### Các khoản phải trả – hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2021	Năm 2022	9 tháng đầu năm 2023	% Tăng/(giảm) 2021-2022
Nợ ngắn hạn	1.138.457	1.015.640	870.530	(10,79%)
Phải trả người bán ngắn hạn	64.910	50.590	57.819	(22,06%)
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16.356	13.532	19.685	(17,27%)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	453.768	388.106	342.419	(14,47%)
Phải trả người lao động	10.264	13.971	7.815	36,12%
Chi phí phải trả ngắn hạn	13.702	12.425	11.991	(9,32%)
Phải trả ngắn hạn khác	77.501	38.502	44.189	(50,32%)
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	478.194	484.398	378.658	1,30%
Quý khen thưởng, phúc lợi	23.762	14.116	7.954	(40,59%)
Nợ dài hạn	118.836	60.455	61.314	(49,13%)
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	107.785	44.845	44.845	(58,39%)
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	11.051	15.610	16.469	41,25%
Tổng cộng	1.257.293	1.076.095	931.844	(14,41%)

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022 và BCTC hợp nhất Quý 3/2023

**Các khoản phải trả – Công ty mẹ**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	9 tháng đầu năm 2023	% Tăng/(giảm) 2021-2022
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>618.258</b>	<b>547.830</b>	<b>432.225</b>	<b>(11,39%)</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	33.008	41.226	28.144	24,90%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	6.014	10.456	16.571	73,87%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	139.091	121.411	79.610	(12,71%)
Phải trả người lao động	4.829	8.138	4.014	68,52%
Chi phí phải trả ngắn hạn	10.469	9.882	11.991	(5,61%)
Phải trả ngắn hạn khác	45.726	8.102	11.682	(82,28%)
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	370.408	346.465	279.689	(6,46%)
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8.713	2.150	524	(75,33%)
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>89.785</b>	<b>44.845</b>	<b>44.845</b>	<b>(50,05%)</b>
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	89.785	44.845	44.845	(50,05%)
<b>Tổng cộng</b>	<b>708.043</b>	<b>592.675</b>	<b>477.070</b>	<b>(16,29%)</b>

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2022 và BCTC riêng Quý 3/2023

**❖ Tình hình thanh toán các khoản nợ**

Các khoản vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong thời gian qua. Trong quá trình thanh toán, Công ty luôn thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ bao gồm lãi và gốc, đảm bảo uy tín của Công ty. Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào tính đến thời điểm lập Báo công bố thông tin này.

Tại ngày kết thúc năm tài chính 31/12/2021, 31/12/2022, kết thúc Quý 3 năm 2023 (30/09/2023) và thời điểm của Báo công bố thông tin này, Công ty không có bất kỳ vi phạm các điều khoản trong hợp đồng liên quan đến các khoản phải trả.

**Tổng dư nợ vay – hợp nhất**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	30/09/2023	% Tăng/(giảm) 2021-2022
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	478.194	484.398	378.659	1,30%
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	107.785	44.845	44.845	(58,39%)
<b>Tổng nợ vay</b>	<b>585.979</b>	<b>529.243</b>	<b>423.504</b>	<b>(9,68%)</b>



Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022 và BCTC hợp nhất Quý 3/2023  
 Thông tin chi tiết về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn và dài hạn hợp nhất như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2021	Năm 2022	30/09/2023
Vay ngắn hạn	478.194	484.398	378.659
Bên liên quan			
CTCP Vân Tai và Giao nhận Bia Sài Gòn	136.000	95.000	90.000
Bên thứ ba			
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Kỳ Đông	35.186	119.933	98.970
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vương	77.264	96.511	70.746
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín	97.224	95.034	118.943
Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đông đến hạn trả	132.520	77.920	
Vay dài hạn	107.785	44.845	44.845
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Kỳ Đông	107.785	44.845	44.845
Tổng cộng	585.979	529.243	423.504

Tổng dư nợ vay – Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2021	Năm 2022	30/09/2023	% Tăng(giảm) 2021-2022
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	370.408	346.465	279.689	(6,46%)
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	89.785	44.845		(50,05%)
Tổng nợ vay	460.193	391.310	324.534	(14,97%)

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2022 và BCTC riêng Quý 3/2023

Thông tin chi tiết về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn và dài hạn của Công ty mẹ như sau:

Chi tiêu	Năm 2021	Năm 2022	30/09/2023
Vay ngắn hạn	370.408	346.465	279.689
Bên liên quan			
CTCP Vân Tai và Giao nhận Bia Sài Gòn	136.000	95.000	90.000
Bên thứ ba			
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vương	77.264	96.511	70.746

11.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc kê khai và nộp đầy đủ các khoản phải nộp theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Thuế và các khoản nộp Nhà nước – hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2021	Năm 2022	30/09/2023
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín	97.224	95.034	118.943
Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Ky Đông đến hạn trả	59.920	59.920	
Vay dài hạn	89.785	44.845	44.845
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Kỳ Đông	88.785	44.845	44.845
Tổng cộng	460.193	391.310	324.534

Đơn vị: triệu đồng

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước – Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2021	Năm 2022	30/09/2023
Thuế giá trị gia tăng	60.181	72.822	115.449
Thuế tiêu thụ đặc biệt	387.201	307.645	221.303
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.811	2.063	1.981
Thuế thu nhập cá nhân	521	379	731
Thuế tài nguyên	53	5.196	4
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	-
Các loại thuế khác	-	-	2.951
Tổng cộng	453.767	388.105	342.419

Đơn vị: triệu đồng

11.1.6. Hàng tồn kho

Trang 37

Chi tiêu	Năm 2021	Năm 2022	30/09/2023
Thuế giá trị gia tăng	15.463	10.457	7.880
Thuế tiêu thụ đặc biệt	123.445	105.757	71.618
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(837)	(837)	-
Thuế thu nhập cá nhân	130	1	108
Thuế tài nguyên	53	5.196	4
Tổng cộng	138.254	120.574	79.610



Chi tiêu	DVT	Năm 2021	Năm 2022
I. Khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,94	1,12

**Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu – hợp nhất**

**11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Hàng tồn kho của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây là nguyên liệu, vật liệu cho hoạt động sản xuất bia của Công ty và thành phẩm từ quá trình sản xuất. Giá trị hàng tồn kho năm 2022 là 427 tỷ đồng, tăng 38,89% so với cùng kỳ năm 2021, chủ yếu do tăng lượng thành phẩm để chuẩn bị cho đợt bán hàng trước Tết vào tháng 01/2023.

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2022 và BCTC riêng Quý 3/2023

Chi tiêu	Năm 2021	Năm 2022	30/09/2023
Nguyên liệu, vật liệu	57.005	56.782	59.527
Công cụ, dụng cụ	28	7.248	7.262
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	28.958	38.632	54.264
Thành phẩm	11.711	42.683	19.159
Hàng hóa	76	252	-
Hàng gửi đi bán	179	3.018	13.130
<b>Tổng cộng</b>	<b>97.957</b>	<b>148.615</b>	<b>153.342</b>

Đơn vị: triệu đồng

**Chi tiết giá trị hàng tồn kho – Công ty mẹ**

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2022 và BCTC hợp nhất Quý 3/2023

Chi tiêu	Năm 2021	Năm 2022	30/09/2023
Nguyên liệu, vật liệu	142.716	165.331	140.205
Công cụ, dụng cụ	49.059	12.138	11.336
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	57.866	83.522	115.813
Thành phẩm	57.251	161.833	39.933
Hàng hóa	257	995	1.350
Hàng gửi đi bán	179	3.018	16.745
<b>Tổng cộng</b>	<b>307.328</b>	<b>426.837</b>	<b>325.382</b>

Đơn vị: triệu đồng

**Chi tiết giá trị hàng tồn kho – hợp nhất**

Chỉ tiêu	BVT	Năm 2021	Năm 2022
- Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,67	0,70
<b>2. Cơ cấu vốn</b>			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	38,82%	35,16%
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	63,46%	54,23%
<b>3. Năng lực hoạt động</b>			
- Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,60	0,75
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	2,11	2,13
- Vòng quay vốn lưu động	Vòng	5,4	5,93
- Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng		
<b>4. Khả năng sinh lời</b>			
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS)	%	(4,08%)	(0,15%)
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần			
- Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA)	%	(0,24)	(0,11%)
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân			
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	(0,04)	(0,17%)
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân			
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	(912)	(40)
<b>1. Khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	0,83	0,81
- Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,67	0,53
<b>2. Cơ cấu vốn</b>			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	24,91%	21,87%
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	33,18%	28,00%
<b>3. Năng lực hoạt động</b>			
- Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,30	0,44

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu – Công ty mẹ

Nguồn: Sabibeco



Chỉ tiêu	BVT	Năm 2021	Năm 2022
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân			
- Vòng quay vốn lưu động	Vòng	1,74	2,54
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,54	9,20
Gia vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
<b>4. Khả năng sinh lời</b>			
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS)	%	2,87%	(1,40%)
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần			
- Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA)	%	0,0087	(0,61%)
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân			
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	0,0116	(0,80%)
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân			

Nguồn: Sabibeco

15. Tài sản

Gia trị tài sản cố định – hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

ST	Chi tiêu	31/12/2021		31/12/2022		30/09/2023
		Nguyên giá	Gia trị còn lại	Nguyên giá	Gia trị còn lại	
I	TSCĐ hữu hình	3.882.561	1.599.243	3.881.178	1.377.518	1.221.276
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	836.722	496.556	839.363	447.899	839.363
2	Máy móc và thiết bị	2.975.185	1.083.744	2.978.356	911.104	2.978.674
3	Phương tiện vận tải	64.704	18.909	57.351	18.360	60.527
4	Thiết bị quản lý	3.683	34	3.841	155	3.841
5	Tài sản cố định khác	2.267	-	2.267	-	2.267
II	TSCĐ vô hình	89.074	70.902	89.074	68.772	89.074
1	Quyền sử dụng đất	87.115	69.972	87.115	68.211	87.115
2	Phần mềm máy tính & TSCĐ vô hình khác	1.959	930	1.959	561	1.959
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.971.635</b>	<b>1.670.145</b>	<b>3.970.252</b>	<b>1.446.290</b>	<b>1.288.497</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022 và BCTC hợp nhất Quý 3/2023

Gia trị tài sản cố định – Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

ST	Chi tiêu	31/12/2021			31/12/2022			30/09/2023										
		Nguyên giá	Gia trị còn lại	Nguyên giá	Gia trị còn lại	Nguyên giá	Gia trị còn lại	Nguyên giá	Gia trị còn lại									
I	TSCĐ hữu hình	2.066.767	794.625	2.058.308	699.030	2.058.308	627.914	216.506	1	Nhà cửa, vật kiến trúc	388.964	252.219	388.964	231.730	1.632.707	458.601	1.632.707	404.238
2	Máy móc và thiết bị	1.632.707	531.085	1.632.707	458.601	1.632.707	404.238	3	Phương tiện vận tải	39.503	11.289	31.010	8.666	31.010	7.142			
4	Thiết bị quản lý	3.326	31	3.360	33	3.360	28	4	Thiết bị quản lý	3.326	31	3.360	33	3.360	28			
5	Tài sản cố định khác	2.267	-	2.267	-	2.267	-	5	Tài sản cố định khác	2.267	-	2.267	-	2.267	-			
II	TSCĐ vô hình	85.759	70.630	85.759	68.643	85.759	67.154	1	Quyền sử dụng đất (***)	84.390	69.972	84.390	68.211	84.390	66.891			
2	Phần mềm máy tính & TSCĐ vô hình khác	1.369	658	1.369	432	1.369	263	2	Phần mềm máy tính & TSCĐ vô hình khác	1.369	658	1.369	432	1.369	263			
	Tổng cộng	2.152.526	865.254	2.144.067	767.673	2.144.067	695.068											

Đơn vị: triệu đồng

(\*\*) Quyền sử dụng đất gồm:

- Quyền sử dụng đất 504,5 m<sup>2</sup> tại số 8 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 TP Hồ Chí Minh có thời hạn sử dụng đến 11/2063.
- Quyền thuê đất tại nhà máy Bia Hoàng Qũnh có thời hạn sử dụng đến năm 2047.

16. Tài sản dở dang

Chi tiết Tài sản dở dang dài hạn – Hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2021	Năm 2022	30/09/2023
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn	9.871	9.871	9.871
Dự án nhà máy Bia Sagota	2.321	2.321	2.321
Máy chiết lon	2.118	-	-
Nhà kho, giới thiệu sản phẩm	140	140	140
Các dự án khác	14.450	12.332	12.332
Tổng cộng	14.450	12.332	12.332

Đơn vị: triệu đồng



**Chi tiết Tài sản dở dang dài hạn – Công ty mẹ**

Đơn vị: triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2021	Năm 2022	30/09/2023
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn	0	0	0

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2022 và BCTC riêng lẻ Quý 3/2023

**17. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

**13.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2023**

**Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức – hợp nhất**

Chi tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	% Tăng/(giảm) 2023 so với 2022
Sản lượng	Triệu lít	212,5	269,5	26,81%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	2.356.650	2.923.144	24,04%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	(3.468)	37.171	n/a
Vốn điều lệ	Triệu đồng	875.245	875.245	0%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	(0,15%)	1,27%	
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế / VCSH bình quân	%	(0,17%)	1,86%	
Tỷ lệ cổ tức / VDL	%	5%	5%	

Nguồn: Sabibecco

**13.2 Căn cứ để đặt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận nêu trên**

Kế hoạch kinh doanh của Sabibecco được lập căn cứ vào dự đoán và ước tính dựa trên các thông tin giữa định tại thời điểm lập kế hoạch. Các ước tính này có thể được điều chỉnh khi tình hình thực tế có nhiều thay đổi.

Tính đến thời điểm 30/09/2023, Công ty đã đạt doanh thu thuần hợp nhất là 1.546 tỷ đồng, tương ứng đạt 52,9% kế hoạch kinh doanh năm 2023 đã đặt ra và 65,6% kết quả đã thực hiện năm 2022. Điều này tạo ra thách thức cho Công ty, để cố gắng đạt mức tiêu trong năm 2023, phụ thuộc rất lớn vào kết quả kinh doanh Quý 4/2023, thông thường Quý 4 là mùa cao điểm do đó Công ty có kế hoạch đẩy mạnh bán hàng để tăng doanh thu vào dịp cuối năm, cũng là thời điểm diễn ra các dịp lễ tết thuận lợi cho việc thực đẩy doanh thu.

Tuy nhiên, về chi tiêu lợi nhuận sau thuế, trong 9 tháng năm 2023 Công ty đã ghi nhận khoản lỗ 71 tỷ đồng do doanh thu sụt giảm trong khi chi phí đầu vào tăng cao, dẫn đến việc hoàn thành mục tiêu lợi nhuận sau thuế đạt 37 tỷ trong năm 2023 là khá khó khăn. Tuy nhiên, cùng với kế hoạch thực đẩy doanh thu vào mùa cao điểm Quý 4/2023, Công ty kỳ vọng có thể đem lại lợi nhuận trong Quý 4/2023 để hướng đến mục tiêu giảm thiểu lỗ và có lợi nhuận trong năm 2023.

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

19. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Tiếp tục phân đầu để giữ vững vị thế là một trong những công ty sản xuất bia và đồ uống có cồn uy tín và hàng đầu tại Việt Nam. Công ty luôn chú trọng cũng cố và phát triển hệ thống phân phối cũng như nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng. Bên cạnh đó công ty còn đẩy mạnh việc giới thiệu sản phẩm với thị trường nước ngoài, tăng cường sản lượng xuất khẩu.

Công ty cũng tập trung đầu tư phát triển công nghệ mới nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và giám chi phí; đồng thời cải tiến công tác quản lý sản xuất một cách chặt chẽ hơn để đảm bảo chất lượng sản phẩm và giảm thiểu các rủi ro trong quá trình sản xuất và vận chuyển.

Ngoài việc tập trung phát triển sản phẩm và các hoạt động kinh doanh trên thị trường, để phát triển bền vững doanh nghiệp cần phải xây dựng một hệ thống quản trị phù hợp. Vì vậy, Công ty không ngừng cũng cố bộ máy quản lý để hoàn thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp, từ đó đảm bảo công tác quản lý tài chính cũng như công tác quản trị rủi ro và giám sát chi phí của Công ty đạt hiệu quả cao hơn.

20. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty

Không có.

## II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Vân Thanh Liêm	Chủ tịch HĐQT
2	Vân Thảo Nguyễn	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Nguyễn Tiên Dũng	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Đình Văn Thuận	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Phạm Tân Lợi	Thành viên HĐQT không điều hành
6	Đình Quang Hải	Thành viên HĐQT
7	Đặng Thái	Thành viên HĐQT

Nguồn: Sabibeco

### 1.1. Ông Vân Thanh Liêm – Chủ tịch HĐQT

– Họ tên: Vân Thanh Liêm

– Giới tính: Nam



– Ngày tháng năm sinh: 07/07/1950

– Nơi sinh: Nghệ An

– Số CMND/CCCD: 040050000152

– Quốc tịch: Việt Nam

– Quê quán: Nghệ An

– Địa chỉ thường trú: 176 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, TP.HCM

– Trình độ văn hóa: 12/12

– Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

– Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ & Đơn vị công tác
-----------	---------------------------

Tháng 03/2003 đến tháng 05/2008

Phó tổng giám đốc tại TCT Bia Rượu NGK Sài Gòn và Dịch vụ Bia Rượu NGK Sài Gòn

Tháng 06/2008 đến 2012

Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc tại Công ty TNHH MTV Thương mại Sabeco

Tháng 06/2007 đến tháng 03/2018

Chủ tịch HĐQT tại CTCP Bia Sài Gòn – Phú Lý

Tháng 06/2012 đến tháng 03/2018

Chủ tịch HĐQT tại CTCP Bia Sài Gòn - Ninh Thuận

Tháng 11/2005 đến nay

Chủ tịch HĐQT tại CTCP Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây

Tháng 01/2007 đến nay

Chủ tịch HĐQT tại CTCP Bao bì Sabeco Sông Lam, nay đổi tên thành CTCP Tập đoàn Bao bì Sài Gòn

Tháng 12/2006 đến nay

TV HĐQT tại CTCP Bia Sài Gòn – Sông Lam

Tháng 05/2015 đến nay

Chủ tịch HĐQT tại CTCP Vân tai và Giao nhận Bia Sài Gòn

Tháng 03/2018 đến nay

Chủ tịch tại Công ty TNHH Bia Sài Gòn - Phú Lý

Tháng 03/2018 đến nay

Chủ tịch tại CTCP Bia Sài Gòn Long Khánh

– Chức vụ hiện tại tại Công ty: Chủ tịch HĐQT

– Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

▪ Chủ tịch HĐQT tại CTCP Tập đoàn Bao bì Sài Gòn

▪ Chủ tịch HĐQT tại CTCP Vân tai và Giao nhận Bia Sài Gòn

▪ Chủ tịch tại Công ty TNHH Bia Sài Gòn – Ninh Thuận

- Chủ tịch tại Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Phú Lý
  - Thành viên HĐQT tại CTCP Bia Sài Gòn – Sông Lam
  - Chủ tịch HĐQT tại CTCP Bia Sài Gòn Long Khánh
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ tại Công ty: 4.425.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,05% VDL, trong đó:
- Cổ phần sở hữu cả nhân: 4.325.000 cổ phần, chiếm 4,94% VDL
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 100.000 cổ phần, chiếm 0,11% VDL
- Số cổ phần của những người có liên quan nắm giữ tại Công ty: 13.091.840 cổ phần, chiếm tỷ lệ 14,96% VDL.

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Chức vụ của người có liên quan tại Công ty	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
-----	------------------------------	-------------	--	--------------------------	---------------

1	Nguyễn Thị Hành	Vợ	Không	6.496.840	7,42%
2	Vân Thảo Nguyễn	Con trai	Phó CT.HĐQT	3.275.000	3,74%
3	Vân Bảo Ngọc	Con gái	Phó TGD	2.900.000	3,31%
4	Nguyễn Huỳnh Loan Anh	Con dâu	Không	1.294.100	1,48%
5	Nguyễn Văn Thiên Lộc	Con rể	Không	10.000	0,01%
6	Trình Thị Thành	Em dâu	Không	250.000	0,29%
7	Vân Đình Ngụ	Em trai	Không	50.000	0,06%
8	Lê Thị Tường Vi	Em dâu	Không	52.000	0,06%
9	Vân Thị Sáu	Em gái	Không	200.000	0,23%
10	Nguyễn Văn An	Em rể	Không	100.000	0,11%
11	Trần Thị Liên	Em dâu	Không	245.000	0,28%
12	Vân Thị Hằng	Em gái	Không	170.000	0,19%
13	Nguyễn Ngọc Phúc	Em rể	Không	60.000	0,07%

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Thủ lao và các khoản lợi ích khác: Thủ lao HĐQT theo mức do HĐQT quyết định
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty đại chúng: Không có

## 1.2. Ông Văn Thảo Nguyễn – Phó Chủ tịch HĐQT



Họ tên: Văn Thảo Nguyễn

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 18/09/1980

Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh

Số CMND/CCCD: 079080024578

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Nghệ An

Địa chỉ thường trú: 176 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, TP.HCM

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Qua trình công tác:

Thời gian	Chức vụ & Đơn vị công tác
Tháng 08/2013 đến tháng 03/2018	Thành viên HĐQT tại CTCP Bia Sài Gòn - Ninh Thuận
Tháng 03/2016 đến 2018	Chủ tịch Công ty liên doanh Crown Sài Gòn
Tháng 9/2011 đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc tại CTCP Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây Giám đốc Chi nhánh CTCP Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây - Nhà máy Bia Sài Gòn Bình Dương
Tháng 06/2012 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc tại CTCP Bao Bì Sabeco Song Lam, nay đổi tên thành CTCP Tập đoàn Bao bì Sài Gòn
Tháng 04/2017 đến nay	Thành viên HĐQT tại CTCP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
Năm 2018 đến nay	Thành viên HĐQT tại CTCP Bia Sài Gòn Hà Nội

- Chức vụ hiện tại tại Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc, Giám đốc chi nhánh CTCP Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây - Nhà máy Bia Sài Gòn Bình Dương
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc tại CTCP Tập đoàn Bao Bì Sài Gòn
  - Thành viên HĐQT tại CTCP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
  - Thành viên HĐQT tại CTCP Bia Sài Gòn Hà Nội
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ tại Công ty: 3.275.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,74% VDL, trong đó:



- Cổ phần sở hữu cá nhân: 3.275.000 cổ phần, chiếm 3,74% VDL
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% VDL
- Số cổ phần của những người có liên quan nắm giữ tại Công ty: 15.025.940 cổ phần, chiếm tỷ lệ 17,16%VDL.

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Chức vụ của người có liên quan tại Công ty	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Nguyễn Huỳnh Loan Anh	Vợ	Không	1.294.100	1,48%
2	Vân Thanh Liêm	Cha	Chủ tịch HĐQT	4.325.000	4,94%
3	Nguyễn Thị Hành	Mẹ	Không	6.496.840	7,42%
4	Vân Bảo Ngọc	Em gái	Phó TGD	2.900.000	3,31%
5	Nguyễn Văn Thiên Lộc	Em rể	Không	10.000	0,01%
6	Huỳnh Đăng Cẩm Loan	Mé vợ	Không	50.000	0,06%

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Thu lao và các khoản lợi ích khác: Thu lao HĐQT theo mức do HĐQT quyết định
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty đại chúng: Không có

**1.3. Ông Nguyễn Tiên Dũng – Thành viên HĐQT**

- Họ tên: Nguyễn Tiên Dũng
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 21/03/1973
- Nơi sinh: Nghệ An
- Số CMND/CCCD: 040073029802
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: 56/28 Thích Quảng Đức, Phường 5, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế



– Họ tên: Đinh Văn Thuận

**1.4. Ông Đinh Văn Thuận – Thành viên HĐQT**

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty đại chúng: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có
- Thủ lao và các khoản lợi ích khác: Thủ lao HĐQT theo mức do BHDCEB quyết định
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Chức vụ của người có liên quan tại Công ty	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Đoàn Thị Văn Nhung	Vợ	Không	20.000	0,02%

- Chức vụ hiện tại tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT tại Tổng công ty Lương thực Miền Nam – CTCP (Vinafood 2)
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ tại Công ty: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VDL.
- Số cổ phần của những người có liên quan nắm giữ tại Công ty: 20.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,02% VDL.

Thời gian	Chức vụ & Đơn vị công tác
Tháng 11/1994 đến tháng 03/1999	Kế toán Công ty Sưa Việt Nam
Tháng 04/1999 đến tháng 06/2006	Lần lượt đảm nhiệm Kế toán trưởng, Phó giám đốc, Giám đốc CTCP Rượu Bình Tây
Tháng 06/2006 đến tháng 07/2018	Phụ trách Ban tài chính; Kế toán trưởng Tổng công ty Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn
Tháng 07/2018 đến tháng 10/2021	Thành viên HĐQT Tổng công ty Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn
Tháng 10/2021 đến nay	Thành viên HĐQT Tổng công ty Lương thực Miền Nam – Công ty cổ phần (Vinafood 2)
Tháng 11/2005 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây

– Quá trình công tác:

11.12.2021

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 18/09/1954
- Nơi sinh: Nghệ An
- Số CMND/CCCD: 040054000283
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: 76 Đường Giải Phóng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Giáo sư, Tiến sĩ nhiệt lạnh
- Qua trình công tác:

Thời gian	Chức vụ & Đơn vị công tác
Năm 1979 đến năm 1985	Cán bộ giảng dạy Đại học Bách khoa Đà Nẵng
Năm 1985 đến năm 1996	Phó giám đốc Trung tâm nghiên cứu thiết bị áp lực và năng lượng mới - DH Bách Khoa Đà Nẵng.
Năm 1996 đến năm 2010	Cán bộ giảng dạy; Giám đốc Trung tâm nghiên cứu ứng dụng - Đại học Bách khoa Hà Nội
Năm 1996 đến năm 2013	Tổng giám đốc Công ty Cơ nhiệt điện lạnh Bách khoa (POLYCO)
Năm 2007 đến năm 2011	Chủ tịch HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Hà Nội
Năm 2013 đến năm 2015	Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Vinh
Năm 2015 đến năm 2020	Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Đông Á
Năm 2006 đến nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Dầu tư và Thương mại Thuận Thành
Năm 2013 đến nay	Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Cơ nhiệt điện lạnh Bách khoa (POLYCO)
Tháng 05/2019 đến nay	Chủ tịch HĐQT Tập đoàn POLYCO
Năm 2020 đến nay	Chủ tịch hội đồng Trường Đại học Công nghệ Đông Á
Năm 2011 đến nay	Thành viên HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Hà Nội
Tháng 10/2007 đến nay	Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây

- Chức vụ hiện tại tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Chủ tịch HĐQT tại CTCP Tập đoàn Polyco



- Chủ tịch HĐQT tại Công ty TNHH Cơ nhiệt điện lạnh Bách khoa (POLYCO)
  - Chủ tịch hội đồng tài Truong Đại học công nghệ Đông Á
  - Chủ tịch HĐQT tại CTCP Dầu tư và Thương mại Thuận Thành
  - Thành viên HĐQT tại CTCP Bida Sài Gòn - Hà Nội
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ tại Công ty: 2.104.140 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,40% VDL, trong đó:
- Cổ phần sở hữu cả nhân: 250.000 cổ phần, chiếm 0,29% VDL
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 1.854.140 cổ phần, chiếm 2,12% VDL
- Số cổ phần của những người có liên quan nắm giữ tại Công ty: 8.407.120 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9,61% VDL.

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Chức vụ của người có liên quan tại Công ty	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Công ty CP Tập đoàn POLYCO	Chủ tịch HĐQT		1.854.140	2,12%
2	Phạm Thị Cẩm	Vợ	Không	3.867.400	4,42%
3	Đinh Phương Thảo	Con gái	Không	1.000.000	1,14%
4	Đinh Văn Thành	Con trai	Không	1.000.000	1,14%
5	Đinh Văn Nhà	Anh trai	Không	278.120	0,32%
6	Đinh Thị Hà	Em gái	Không	40.000	0,05%
7	Đinh Văn Vinh	Em trai	Không	117.460	0,13%

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
  - Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
  - Thu lao và các khoản lợi ích khác: Thu lao HĐQT theo mức do BHDCEB quyết định
  - Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có
  - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty đại chúng: Không có
- 1.5. Ông Phạm Tân Lợi – Thành viên HĐQT**
- Họ tên: Phạm Tân Lợi
  - Giới tính: Nam
  - Ngày tháng năm sinh: 27/08/1975

- Nơi sinh: TP.HCM
- Số CMND/CCCD: 079075016612
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Bến Tre
- Địa chỉ thường trú: 20 Ngõ Tật Tỏ, Phường 19, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, cử nhân kinh tế
- Qua trình công tác:

Thời gian	Chức vụ & Đơn vị công tác
Tháng 10/2002 đến tháng 05/2006	Chuyên viên VPKVNM – Vietnam Airlines
Tháng 06/2006 đến nay	Phó Ban đầu tư; Trưởng Ban đầu tư - Sabeco
Tháng 06/2018 đến nay	Thành viên HĐQT tại CTCP Bia Sài Gòn Bến Tre
Tháng 06/2018 đến nay	Thành viên HĐQT tại CTCP Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Tháng 03/2019 đến nay	Chủ tịch Công ty liên doanh TNHH Crown Sài Gòn
Tháng 12/2019 đến nay	Thành viên HĐQT tại CTCP Bia Sài Gòn Lâm Đồng
Tháng 04/2021 đến nay	Quyền Tổng Giám đốc, Tổng giám đốc CTCP Rượu Bình Tây

- Chức vụ hiện tại tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Trưởng Ban đầu tư tại Sabeco
  - Tổng giám đốc tại CTCP Rượu Bình Tây
  - Chủ tịch Công ty liên doanh TNHH Crown Sài Gòn
  - Thành viên HĐQT tại CTCP Bia Sài Gòn Bến Tre
  - Thành viên HĐQT tại CTCP Bia Sài Gòn Lâm Đồng
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ tại Công ty: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VDL, trong đó:
- Số cổ phần của những người có liên quan nắm giữ tại Công ty: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VDL.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Thủ lao và các khoản lợi ích khác: Thủ lao HĐQT theo mức do BHCB quyết định



- Chức vụ hiện tại tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Tổng giám đốc tại Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Phú Lý
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ tại Công ty: 205.400 cổ phần, chiếm 0,23% VDL, trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 205.400 cổ phần, chiếm 0,23% VDL
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% VDL
- Số cổ phần của người có liên quan nắm giữ tại Công ty: 595.520 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,68% VDL.

Thời gian	Chức vụ & Đơn vị công tác
Từ tháng 03/1979 đến tháng 09/1983	Bộ đội – Tiểu đoàn 3 – Trung đoàn 583 – Sư đoàn 432 – Quân khu 3
Từ tháng 11/1983 đến nay	Tổng Giám đốc CTCP Bia Sài Gòn – Phú Lý, sau chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Phú Lý
Từ tháng 07/2022 đến nay	Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây

- Qua trình công tác:
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh, Cử nhân Luật
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Địa chỉ thường trú: Tô 5, Phường Minh Khai, TP. Phú Lý, Hà Nam
- Quê quán: Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND/CCCD: 035061000350
- Nơi sinh: Hà Nam
- Ngày tháng năm sinh: 09/11/1961
- Giới tính: Nam
- Họ tên: Đinh Quang Hải

**1.6. Ông Đinh Quang Hải – Thành viên HĐQT**

- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty đại chúng: Không có

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Chức vụ của người có liên quan tại Công ty	Số lượng cổ phần năm giữ	Tỷ lệ năm giữ
1	Đào Thị Na	Vợ	Không	206.000	0,24%
2	Đinh Ngọc Huyền	Con gái	Không	68.000	0,08%
3	Đinh Thu Hiền	Con gái	Không	180.080	0,21%
4	Đào Xuân Dê	Em vợ	Không	141.440	0,16%

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Thủ lao và các khoản lợi ích khác: Thủ lao HĐQT theo mức do BHDCEB quyết định
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty đại chúng: Không có

**1.7. Ông Đặng Thái – Thành viên HĐQT**

- Họ tên: Đặng Thái
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/06/1952
- Nơi sinh: Quảng Nam
- Số CMND/CCCD: 049052005478
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú: 124/3 Quang Trung, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Qua trình công tác:

Thời gian	Chức vụ & Đơn vị công tác
Năm 1969 đến 1972	Tham gia cách mạng
Năm 1972 đến 1975	Bị dịch bắt giam tù tại Côn Đảo
Năm 1975 đến 1986	Công tác tại Phường Chính Gián, TP Đà Nẵng
Năm 1986 đến 1991	Phó chủ tịch – UBND TP Đà Nẵng



Thời gian	Chức vụ & Đơn vị công tác
Năm 1992 đến 2006	Giám đốc Công ty Du lịch Đà Nẵng
Năm 2012 đến nay	Giám đốc CTCP Bia Sài Gòn – Ninh Thuận, sau chuyển đổi thành Công ty TNHH Bia Sài Gòn - Ninh Thuận
Tháng 07/2022 đến nay	Thành viên HĐQT Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây

- Chức vụ hiện tại tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc tại Công ty TNHH Bia Sài Gòn - Ninh Thuận
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ tại Công ty: 150.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,17% VDL, trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cả nhân: 150.000 cổ phần, chiếm 0,17% VDL
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% VDL
- Số cổ phần của những người có liên quan nắm giữ tại Công ty: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VDL.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Thu lao và các khoản lợi ích khác: Thu lao HĐQT theo mức do HĐQT quyết định
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty đại chúng: Không có

## 2. Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Văn Bá Nam	Trưởng ban kiểm soát
2	Nguyễn Văn Hòa	Thành viên
3	Bùi Thị Thái Hà	Thành viên

Nguồn: Sabibeco

### 3.1. Ông Văn Bá Nam – Trưởng ban kiểm soát

- Họ tên: Văn Bá Nam
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 30/07/1948
- Nơi sinh: Nghệ An

- Số CMND/CCCD: 022996596
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: 254 Ter Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư vật lý
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ & Đơn vị công tác
Từ năm 1971 đến năm 1975	Giảng dạy tại Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội
Từ năm 1975 đến năm 2008	Công tác tại Viện kỹ thuật quân sự - Bộ quốc phòng; Trung tâm Khoa học và Kỹ thuật quân sự - Bộ quốc phòng
Từ tháng 06/2011 đến tháng 05/2022	Thành viên HĐQT Tập đoàn Bao bì Sài Gòn
Từ năm 2007 đến nay	Trường Ban kiểm soát CTCP Vân tài và Giao nhân Bia Sài Gòn
Từ năm 2008 đến nay	Trường Ban kiểm soát CTCP Bia Sài Gòn - Bình Tây, nay đổi thành CTCP Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Từ tháng 06/2022 đến nay	Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Bao bì Sài Gòn

- Chức vụ hiện tại tại Công ty: Trưởng ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Thành viên HĐQT tại CTCP Tập đoàn Bao bì Sài Gòn
  - Trường BKS tại CTCP Vân tài và Giao nhân Bia Sài Gòn
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ tại Công ty: 800.000 cổ phần, chiếm 0,91% VDL, trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 800.000 cổ phần, chiếm 0,91% VDL
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% VDL
- Số cổ phần của những người có liên quan nắm giữ tại Công ty: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VDL.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Thủ lao và các khoản lợi ích khác: Thủ lao HĐQT theo mức do BHDCEB quyết định



- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty đại chúng: Không có

**3.2. Ông Nguyễn Văn Hòa – Thành viên Ban kiểm soát**

Họ tên: Nguyễn Văn Hòa  
 Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 05/10/1979  
 Nơi sinh: TP.HCM

Số CMND/CCCD: 079079030048  
 Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: TP.HCM

Địa chỉ thường trú: 251/6A Chu Văn An, Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kế toán - tài chính – quản trị

Qua trình công tác:

Thời gian	Chức vụ & Đơn vị công tác
Từ tháng 05/2006 đến tháng 03/2008	Kế toán tại Công ty Xây dựng Toàn Lộc
Từ tháng 04/2008 đến tháng 04/2009	Kế toán tại Công ty TNHH MTV Cơ khí Sabeco
Từ tháng 09/2009 đến tháng 08/2011	Chuyên viên kế toán tổng hợp, tại TCT CP Bia Rượu NGK Sài Gòn
Từ tháng 09/2011 đến nay	Tổ trưởng tổ kế toán hợp nhất, Trưởng phòng kế toán tổng hợp thuộc Ban kế toán tổng kế Tổng CTCP Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn
Năm 2013 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát CTCP Bia Sài Gòn Nam Trung Bộ
Năm 2017 đến nay	Thành viên HĐQT tại CTCP Rượu Bình Tây
Năm 2017 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát CTCP Bia Sài Gòn Quảng Ngãi
Năm 2018 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát CTCP Bia Sài Gòn Trung Tam
Từ tháng 06/2018 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát CTCP Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây

Chức vụ hiện tại tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
    - Thành viên HĐQT tại CTCP Rượu Bình Tây
    - Thành viên Ban kiểm soát CTCP Bia Sài Gòn Nam Trung Bộ
    - Thành viên Ban kiểm soát CTCP Bia Sài Gòn Quảng Ngãi
    - Thành viên Ban kiểm soát CTCP Bia Sài Gòn Trung Tâm
    - Trưởng phòng Kế toán tổng hợp Tổng CTCP Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn
  - Số lượng cổ phần đang nắm giữ tại Công ty: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VDL, trong đó:
    - Số cổ phần của những người có liên quan nắm giữ tại Công ty: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VDL.
  - Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
  - Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
  - Thủ lao và các khoản lợi ích khác: Thủ lao HĐQT theo mức do DHDCEB quyết định
  - Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có
  - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty đại chúng: Không có
- 3.3. Bà Bùi Thị Thái Hà – Thành viên Ban kiểm soát**
- Họ tên: Bùi Thị Thái Hà
  - Giới tính: Nữ
  - Ngày tháng năm sinh: 26/09/1978
  - Nơi sinh: Nghệ An
  - Số CMND/CCCD: 079178016955
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Quê quán: Nghệ An
  - Địa chỉ thường trú: 225/1/12 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 5, Quận 3, TP.HCM
  - Trình độ văn hóa: 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
  - Qua trình công tác:

Thời gian	Từ năm 2002 đến năm 2004
Chức vụ & Đơn vị công tác	Công tác tại CTCP Rượu Bình Tây



Thời gian	Chức vụ & Đơn vị công tác
Từ năm 2004 đến năm 2010	Công tác tại Tổng CTCP Bia Rượu NGK Sài Gòn
Từ năm 2010 đến nay	Phó giám đốc Công ty TNHH TM và DV Bia Sài Gòn Bình Tây
Từ tháng 04/2012 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát CTCP Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây

- Chức vụ hiện tại tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó giám đốc tại Công ty TNHH TM và DV Bia Sài Gòn Bình Tây
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ tại Công ty: 225.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,26% VDL, trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cả nhân: 225.000 cổ phần, chiếm 0,26% VDL
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% VDL
- Số cổ phần của những người có liên quan nắm giữ tại Công ty: 240.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,27% VDL.

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Chức vụ của người có liên quan tại Công ty	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Vân Thị Oanh	Em chồng	Không	40.000	0,05%
2	Vân Tuấn Dũng	Em chồng	Không	150.000	0,17%
3	Vân Thị Cẩm Huyền	Em chồng	Không	50.000	0,06%

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Thủ lao và các khoản lợi ích khác: Thủ lao HĐQT theo mức do BHDCEB quyết định
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty đại chúng: Không có

### 3. Ban Tổng giám đốc

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Vân Thảo Nguyễn	Phó Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Mạnh Hùng	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Chức vụ hiện tại tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc

Thời gian	Chức vụ & Đơn vị công tác
Năm 1993 đến năm 2005	Công tác tại Nhà máy Bia Dung Quat – CTCP Đường Quảng Ngãi
Năm 2005 đến năm 2006	Công tác tại Nhà máy Bia Phương Nam – CTCP Hoàng Quỳnh
Năm 2006 đến năm 2007	Công tác tại Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn
Năm 2007 đến năm 2012	Phó giám đốc Nhà máy Bia Sài Gòn Bình Dương – CTCP Bia Sài Gòn Bình Tây
Năm 2012 đến năm 2019	Phó giám đốc Nhà máy Bia Sài Gòn Hoàng Quỳnh - CTCP Bia Sài Gòn Bình Tây, sau đổi tên thành CTCP Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Tháng 07/2019 đến nay	Phó tổng giám đốc CTCP Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây

- Qua trình công tác:
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Địa chỉ thường trú: 445/26/2D Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thành, TP.HCM
- Quê quán: Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND/CCCD: 051066003740
- Nơi sinh: Quảng Ngãi
- Ngày tháng năm sinh: 25/08/1966
- Giới tính: Nam
- Họ tên: Nguyễn Mạnh Hùng

**3.2. Nguyễn Mạnh Hùng – Phó Tổng Giám đốc**

Xem thông tin tại Mục 1.2, Phần II của Bản Công bố thông tin này.

**3.1. Văn Thảo Nguyễn – Phó Tổng Giám đốc**

Nguồn: Sabibeco

STT	Họ tên	Chức vụ
3	Văn Bảo Ngọc	Phó Tổng Giám đốc



- Chức vụ hiện tại tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Tổng giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bia Sài Gòn Bình Tây

Thời gian	Chức vụ & Đơn vị công tác
Từ tháng 03/2012 đến tháng 06/2020	Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bia Sài Gòn Bình Tây
Từ tháng 06/2020 đến nay	Tổng giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bia Sài Gòn Bình Tây
Từ tháng 06/2020 đến nay	Phó Tổng giám đốc CTCP Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây

- Qua trình công tác:
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Địa chỉ thường trú: 176 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM
- Quê quán: Nghé An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND/CCCD: 079182026972
- Nơi sinh: TP.HCM
- Ngày tháng năm sinh: 10/03/1982
- Giới tính: Nữ
- Họ tên: Van Bao Ngọc

**3.3. Van Bao Ngọc – Phó Tổng Giám đốc**

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty đại chúng: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có
- Thủ lao và các khoản lợi ích khác: Thủ lao HĐQT theo mức do BHDCEB quyết định
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Số cổ phần của người có liên quan nắm giữ tại Công ty: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VDL.
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ tại Công ty: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VDL, trong đó:

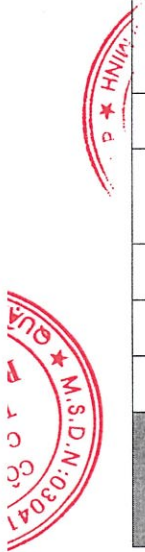
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi sinh: Nghệ An
- Số CMND/CCCD: 040164000477
- Ngày tháng năm sinh: 28/08/1964
- Giới tính: Nữ
- Họ tên: Nguyễn Thị Hiền

**3.4. Nguyễn Thị Hiền - Kế toán trưởng**

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Thủ lao và các khoản lợi ích khác: Thủ lao HĐQT theo mức do BHD/CĐ quyết định
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty đại chúng: Không có

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Chức vụ của người có liên quan tại Công ty	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Văn Thanh Liêm	Bố ruột	Chủ tịch HĐQT	4.325.000	4,94%
2	Nguyễn Thị Hạnh	Mé ruột	Không	6.496.840	7,42%
3	Văn Thị Minh Hoa	Mé chồng	Không	20.000	0,02%
4	Nguyễn Văn Thiên Lộc	Chồng	Không	10.000	0,01%
5	Văn Thảo Nguyễn	Anh trai	Phó CT HĐQT	3.275.000	3,74%
6	Nguyễn Huỳnh Loan Anh	Chị dâu	Không	1.294.100	1,48%

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ tại Công ty: 2.900.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,31% VDL, trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cả nhân: 2.900.000 cổ phần, chiếm 3,31% VDL
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% VDL
- Số cổ phần của những người có liên quan nắm giữ tại Công ty: 15.420.940 cổ phần, chiếm tỷ lệ 17,61% VDL.





Trong 18 năm hoạt động, Công ty luôn tuân thủ đầy đủ Luật doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan. Lãnh đạo Công ty xác định quản trị công ty là yêu tố cốt lõi giúp Công ty hoạt động hiệu quả, minh bạch, là tiền đề quan trọng cho việc mở rộng doanh nghiệp trong tương lai và thu hút đầu tư.

**4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty**

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty đại chúng: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có
- Thủ lao và các khoản lợi ích khác: Thủ lao HĐQT theo mức do BHDCEB quyết định
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Số cổ phần của những người có liên quan nắm giữ tại Công ty: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VDL.
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% VDL
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 253.000 cổ phần, chiếm 0,29%% VDL
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ tại Công ty: 253.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,29%% VDL, trong đó:
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên BKS CTCP Tập đoàn Bao bì Sài Gòn
- Chức vụ hiện tại tại Công ty: Kế toán trưởng

Thời gian	Chức vụ & Đơn vị công tác
Tháng 04/1990 đến tháng 01/2006	Kế toán, Phó phòng kế hoạch tại Công ty Công trình đô thị Quận 1, TP.HCM
Tháng 02/2006 đến tháng 11/2006	Kế toán Ngân hàng Chính sách Xã hội TP.HCM, Chi nhánh Gò Vấp
Tháng 12/2006 đến nay	Kế toán, kế toán trưởng CTCP Bia Sài Gòn Bình Tây, nay đổi tên thành CTCP Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Năm 2008 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát CTCP Bao bì Sabeco Sông Lam, nay đổi tên thành CTCP Tập đoàn Bao bì Sài Gòn

- Qua trình công tác:
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Địa chỉ thường trú: 260/4/21 Nguyễn Thái Bình, Phường 12, Quận Tân Bình, TP.HCM

Sabibeco luôn cố gắng đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành đối với công ty đại chúng, các quy định nhằm mục tiêu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực và hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của Công ty. Các văn bản bao gồm Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty đã được tham chiếu theo các bản mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2020.

Ngoài ra, Công ty luôn rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy và nhân lực theo hướng tinh gọn hiệu quả, tăng cường trách nhiệm của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, định kỳ hàng năm thực hiện công tác đánh giá, phân loại cán bộ tào cơ sở để quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ theo đúng các quy định của pháp luật, quy trình/chính sách nội bộ của doanh nghiệp.

Hiện tại Chủ tịch HĐQT đang kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty. Để tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Hội đồng quản trị của Công ty đang tìm kiếm và sắp xếp nhân sự để giải quyết vấn đề kiêm nhiệm này trong thời gian sớm nhất.

### 5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan

#### Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ của Sabibeco

STT	Họ tên	Chức vụ tại Công ty	Số lượng cổ phiếu đang sở hữu tại 26/07/2023	Tỷ lệ sở hữu tại 26/07/2023	Mối quan hệ với người nội bộ
I	Hội đồng quản trị				
1	Vân Thanh Liêm	Chủ tịch HĐQT	4.325.000	4,94%	
1.1	Nguyễn Thị Hạnh	-	6.496.840	7,42%	Vợ
1.2	Vân Thảo Nguyễn	PCT.HĐQT, P.TGD	3.275.000	3,74%	Con ruột
1.3	Vân Bảo Ngọc	P.TGD	2.900.000	3,31%	Con ruột
1.4	Vân Bảo Như	-	0	0%	Con ruột
1.5	Nguyễn Huỳnh Loan Anh	-	1.294.100	1,48%	Con dâu
1.6	Nguyễn Văn Thiên Lộc	-	10.000	0,01%	Con rể
1.7	Vân Đình Nhiệm	-	0	0%	Anh trai
1.8	Vân Thị Tam	-	0	0%	Em gái
1.9	Vân Đình Tư	PGD NM Bình Dương	0	0%	Em trai
1.10	Vân Đình Ngụ	-	50.000	0,06%	Em trai



STT	Họ tên	Chức vụ tại Công ty	Số lượng cổ phiếu đang sở hữu tại 26/07/2023	Tỷ lệ sở hữu tại 26/07/2023	Mối quan hệ với người nội bộ
1.11	Vân Thị Sáu	-	200.000	0,23%	Em gái
1.12	Vân Đình Ty	Chánh văn phòng	0	0%	Em trai
1.13	Vân Thị Hằng	-	170.000	0,19%	Em gái
1.14	Nguyễn Thị Đào	-	0	0%	Chị dâu
1.15	Nguyễn Doãn Tiến	-	0	0%	Em rể
1.16	Trình Thị Thành	-	250.000	0,29%	Em dâu
1.17	Lê Thị Tường Vi	-	52.000	0,06%	Em dâu
1.18	Nguyễn Văn An	-	100.000	0,11%	Em rể
1.19	Trần Thị Liên	-	245.000	0,28%	Em dâu
1.20	Nguyễn Ngọc Phúc	-	60.000	0,07%	Em rể
1.21	CTCP Vận Tải & Giao Nhận Bia Sài Gòn	-	100.000	0,11%	Công ty có liên quan (người nội bộ nắm giữ chức vụ CT.HĐQT)
1.22	CTCP Tập đoàn Bao bì Sài Gòn	-	0	0%	Công ty có liên quan (người nội bộ nắm giữ chức vụ CT.HĐQT)
1.23	Công ty TNHH Bia Sài Gòn - Ninh Thuận	Công ty con	0	0%	Công ty có liên quan (người nội bộ nắm giữ chức vụ Chủ tịch công ty)
1.24	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Phú Lý	Công ty con	0	0%	Công ty có liên quan (người nội bộ nắm giữ chức vụ Chủ tịch công ty)
1.25	CTCP Bia Sài Gòn Long Khánh	-	0	0%	Công ty có liên quan (người nội bộ nắm giữ chức vụ CT.HĐQT)
<b>2</b>	<b>Vân Thảo Nguyễn</b>	<b>Phó Chủ tịch HĐQT</b>	<b>3.275.000</b>	<b>3,74%</b>	
2.1.	Vân Thanh Liêm	Chủ tịch HĐQT	4.325.000	4,94%	Bố ruột
2.2.	Nguyễn Thị Hành	-	6.496.840	7,42%	Mẹ ruột
2.3.	Nguyễn Việt Hùng	-	0	0%	Bố vợ

STT	Họ tên	Chức vụ tại Công ty	Số lượng cổ phiếu đang sở hữu tại 26/07/2023	Tỷ lệ sở hữu tại 26/07/2023	Mối quan hệ với người nội bộ
2.4.	Huyền Đăng Cẩm Loan	-	50.000	0,06%	Mê vợ
2.5.	Nguyễn Huỳnh Loan Anh	-	1.294.100	1,48%	Vợ
2.6.	Vân Bảo Châu	-	0	0%	Con ruột (còn nhỏ)
2.7.	Vân Bảo Long	-	0	0%	Con ruột (còn nhỏ)
2.8.	Vân Bảo Ngọc	P.TGD	2.900.000	3,31%	Em gái
2.9.	Vân Bảo Như	-	0	0%	Em gái
2.10.	Nguyễn Văn Thiên Lộc	-	10.000	0,01%	Em rể
2.11.	CTCP Tập đoàn Bia Sài Gòn	-	0	0%	Công ty có liên quan (người nội bộ nắm giữ chức vụ TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc)
2.12.	CTCP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi	-	0	0%	Công ty có liên quan (người nội bộ nắm giữ chức vụ TV HĐQT)
2.13.	CTCP Bia Sài Gòn Hà Nội	-	0	0%	Công ty có liên quan (người nội bộ nắm giữ chức vụ TV HĐQT)
3	Nguyễn Tiên Dung	Thành viên HĐQT	0	0%	
3.1.	Nguyễn Quang Ngô	-	0	0%	Bố ruột
3.2.	Lê Thị Thanh Minh	-	0	0%	Mé ruột
3.3.	Đoàn Văn Lý	-	0	0%	Bố vợ
3.4.	Phan Thị Tỷ	-	0	0%	Mé vợ
3.5.	Đoàn Thị Vân Nhung	-	20.000	0,02%	Vợ
3.6.	Nguyễn Quang Đức	-	0	0%	Con ruột
3.7.	Nguyễn Đoàn Bảo Ngọc	-	0	0%	Con ruột
3.8.	Nguyễn Thị Anh Nguyệt	-	0	0%	Em gái
3.9.	Nguyễn Thị Lê Hằng	-	0	0%	Em gái
3.10.	Lưu Anh Tuấn	-	0	0%	Em rể
4	Đinh Văn Thuận	Thành viên HĐQT	250.000	0,29%	



STT	Họ tên	Chức vụ tại Công ty	Số lượng cổ phiếu đang sở hữu tại 26/07/2023	Tỷ lệ sở hữu tại 26/07/2023	Mối quan hệ với người nội bộ
4.1.	Đinh Văn Tân	Bộ phận	0	0%	Bộ phận
4.2.	Hồ Thị Quyên	Mé ruột - đã mất	0	0%	Mé ruột - đã mất
4.3.	Phạm Văn Đào	Bộ phận	0	0%	Bộ phận
4.4.	Phan Thị Ty	Mé vợ - đã mất	0	0%	Mé vợ - đã mất
4.5.	Phạm Thị Cần	Vợ	3.867.400	4,42%	Vợ
4.6.	Đinh Phương Thảo	Con ruột	1.000.000	1,14%	Con ruột
4.7.	Đinh Văn Thành	Con ruột	1.000.000	1,14%	Con ruột
4.8.	Nguyễn Hùng Sơn	Con rể	0	0%	Con rể
4.9.	Hà Khánh Vân	Con dâu	0	0%	Con dâu
4.10.	Đinh Văn Nhà	Anh trai	278.120	0,32%	Anh trai
4.11.	Đinh Thị Nhuận	Chị gái	0	0%	Chị gái
4.12.	Đinh Văn Vinh	Em trai	117.460	0,13%	Em trai
4.13.	Đinh Thị Hà	Em gái	40.000	0,05%	Em gái
4.14.	Đinh Văn Hiền	Em trai	0	0%	Em trai
4.15.	Lê Việt Lan	Chị dâu	0	0%	Chị dâu
4.16.	Lê Việt Phú	Anh rể	0	0%	Anh rể
4.17.	Nguyễn Thị Thu Hòa	Em dâu	0	0%	Em dâu
4.18.	Nguyễn Thị Đông Giang	Em dâu	0	0%	Em dâu
4.19.	Hồ Trung Châu	Em rể	0	0%	Em rể
4.20.	CTCP Tập đoàn Polycó	-	1.854.140	2,12%	Công ty có liên quan (người nội bộ nắm giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT)
4.21.	Công ty TNHH Cơ nhiệt điện lạnh Bách khoa	-	0	0%	Công ty có liên quan (người nội bộ nắm giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT)
4.22.	Trường Đại học công nghệ Đông Á	-	0	0%	Công ty có liên quan (người nội bộ nắm giữ chức vụ Chủ tịch hội đồng trường)

STT	Họ tên	Chức vụ tại Công ty	Số lượng cổ phiếu đang sở hữu tại 26/07/2023	Tỷ lệ sở hữu tại 26/07/2023	Mối quan hệ với người nội bộ
4.23	CTCP Dầu tư và Thương mại Thuận Thành	-	0	0%	Công ty có liên quan (người nội bộ nắm giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT)
4.24	CTCP Bia Sài Gòn - Hà Nội	-	0	0%	Công ty có liên quan (người nội bộ nắm giữ chức vụ TV HĐQT)
<b>5</b>	<b>Phạm Tân Lợi</b>	<b>Thành viên HĐQT</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>	
5.1.	Phạm Phi Phương	-	0	0%	Bố ruột
5.2.	Nguyễn Thị Ngọc Lan	-	0	0%	Mẹ ruột - đã mất
5.3.	Phạm Văn Phương	-	0	0%	Bố vợ
5.4.	Phan Thị Ngọc Hà	-	0	0%	Mẹ vợ
5.5.	Phạm Thị Phương Trúc	-	0	0%	Vợ
5.6.	Phạm Tân Kiệt	-	0	0%	Con ruột (con nhỏ)
5.7.	Phạm Thế Hiệp	-	0	0%	Con ruột (con nhỏ)
5.8.	Phạm Thị Phương Tâm	-	0	0%	Chị gái
5.9.	Phạm Thị Phương Thanh	-	0	0%	Chị gái
5.10.	Phạm Thị Phương Oanh	-	0	0%	Chị gái
5.11.	Phạm Phi Long	-	0	0%	Anh trai
5.12.	Phạm Phi Lân	-	0	0%	Anh trai
5.13.	TCT CP Bia Rượu Nước giải khát Sài Gòn	Cổ đông lớn	14.372.300	16,42%	Công ty có liên quan (người nội bộ đại diện vốn góp)
5.14.	CTCP Rượu Bình Tây	Cổ đông lớn	5.520.000	6,31%	Công ty có liên quan (người nội bộ nắm giữ chức vụ Tổng giám đốc)
5.15.	Công ty liên doanh TNHH Crown Sài Gòn	-	0	0%	Công ty có liên quan (người nội bộ nắm giữ chức vụ Chủ tịch)
5.16.	CTCP Bia Sài Gòn Bến Tre	-	0	0%	Công ty có liên quan (người nội bộ nắm giữ chức vụ TV HĐQT)



STT	Họ tên	Chức vụ tại Công ty	Số lượng cổ phiếu đang sở hữu tại 26/07/2023	Tỷ lệ sở hữu tại 26/07/2023	Mối quan hệ với người nội bộ
5.17	CTCP Bia Sài Gòn Lâm Đông	-	0	0%	Công ty có liên quan (người nội bộ nắm giữ chức vụ TV HĐQT)
6	<b>Bình Quang Hải</b>	<b>Thành viên HĐQT</b>	<b>205.400</b>	<b>0,23%</b>	
6.1.	Bình Văn Soạn	-	0	0%	Bố ruột - đã mất
6.2.	Lê Thị Sỹ	-	0	0%	Mẹ ruột - đã mất
6.3.	Đào Xuân Huệ	-	0	0%	Bố vợ
6.4.	Bùi Thị Ngoan	-	0	0%	Mẹ vợ
6.5.	Đào Thị Na	-	206.000	0,24%	Vợ
6.6.	Bình Ngọc Huyền	-	68.000	0,08%	Con ruột
6.7.	Bình Thu Hiền	-	180.080	0,21%	Con ruột
6.8.	Bình Thị Quốc	-	0	0%	Chị gái
6.9.	Bình Thị Oanh	-	0	0%	Chị gái
6.10.	Bình Quang Sơn	-	0	0%	Anh trai
6.11.	Bình Thị Hòa	-	0	0%	Chị gái
6.12.	Nguyễn Văn Diệu	-	0	0%	Anh rể
6.13.	Nguyễn Văn Thịnh	-	0	0%	Anh rể
6.14.	Phạm Thị Nền	-	0	0%	Chị dâu
6.15.	Vũ Văn Thăng	-	0	0%	Anh rể
6.16.	Đào Xuân Dê	-	141.440	0,16%	Em vợ
6.17.	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Phú Lý	Công ty con	0	0%	Công ty có liên quan (người nội bộ nắm giữ chức vụ Tổng giám đốc)
7	<b>Đặng Thái</b>	<b>Thành viên HĐQT</b>	<b>150.000</b>	<b>0,17%</b>	
7.1.	Đặng Diệu	-	0	0%	Bố ruột
7.2.	Huỳnh Thị Phụng	-	0	0%	Mẹ ruột - đã mất
7.3.	Huỳnh Văn Thông	-	0	0%	Bố vợ - đã mất
7.4.	Đỗ Thị Hiền	-	0	0%	Mẹ vợ

STT	Họ tên	Chức vụ tại Công ty	Số lượng cổ phiếu đang sở hữu tại 26/07/2023	Tỷ lệ sở hữu tại 26/07/2023	Mối quan hệ với người nội bộ
7.5.	Huỳnh Thị Hoa	-	0	0%	Vợ
7.6.	Đặng Diệu Phương	-	0	0%	Con ruột
7.7.	Đặng Đức Tuấn	-	0	0%	Con ruột
7.8.	Đặng Tuyết Hạnh	-	0	0%	Con ruột
7.9.	Nguyễn Hoàng Phương	-	0	0%	Con ruột
7.10.	Phạm Thị Hòa Bình	-	0	0%	Con dâu
7.11.	Đông Sỹ Cường	-	0	0%	Con rể
7.12.	Đặng Thị Tiên	-	0	0%	Em gái
7.13.	Đặng Thị Sầu	-	0	0%	Em gái
7.14.	Đặng Thị Kim Yến	-	0	0%	Em gái
7.15.	Đặng Thị Kim Nguyệt	-	0	0%	Em gái
7.16.	Đặng Tông	-	0	0%	Em trai
7.17.	Hoàng Tiên Trung	-	0	0%	Em rể
7.18.	Nguyễn Văn Ngọc	-	0	0%	Em rể
7.19.	Nguyễn Văn Ngân	-	0	0%	Em rể
7.20.	Nguyễn Trọng Nghĩa	-	0	0%	Em rể
7.21.	Huỳnh Thị Vân	-	0	0%	Em dâu
7.22.	Công ty TNHH Bia Sài Gòn – Ninh Thuận	-	0	0%	Công ty có liên quan (người nội bộ nắm giữ chức vụ Giám đốc)
II	Ban Tổng Giám đốc				
I	Vân Thảo Nguyễn	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	3.275.000	3,74%	
	Xem mục 1.2 phía trên				
2	Nguyễn Mạnh Hùng	Phó Tổng giám đốc	0	0%	
2.1	Nguyễn Hành	-	0	0%	Bố ruột – đã mất



STT	Họ tên	Chức vụ tại Công ty	Số lượng cổ phiếu đang sở hữu tại 26/07/2023	Tỷ lệ sở hữu tại 26/07/2023	Mối quan hệ với người nội bộ
2.2	Phạm Thị Quảng	-	0	0%	Mẹ ruột
2.3	Trương Thành	-	0	0%	Bố vợ - đã mất
2.4	Từ Thị Thuộc	-	0	0%	Mẹ vợ - đã mất
2.5	Trương Thị Tuyết	-	0	0%	Vợ
2.6	Nguyễn Thị Uyên Thanh	-	0	0%	Con ruột
2.7	Nguyễn Trương Minh Hoàng	-	0	0%	Con ruột
2.8	Nguyễn Anh Trí	-	0	0%	Con rể
2.9	Nguyễn Thị Ngọc Lý	-	0	0%	Chị gái
2.10	Nguyễn Thị Thanh Thuận	-	0	0%	Chị gái
2.11	Nguyễn Thị Niêm	-	0	0%	Em gái
2.12	Nguyễn Thanh Thủy	-	0	0%	Anh rể
2.13	Trương Quang Đông	-	0	0%	Anh rể
2.14	Trần Xuân Hộ	-	0	0%	Em rể
3	Vân Bảo Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	2.900.000	3,31%	
3.1	Vân Thanh Liêm	-	4.325.000	4,94%	Bố ruột
3.2	Nguyễn Thị Hành	-	6.496.840	7,42%	Mẹ ruột
3.3	Vân Thị Minh Hoa	-	20.000	0,02%	Mẹ chồng
3.4	Nguyễn Văn Thiên Lộc	-	10.000	0,01%	Chồng
3.5	Nguyễn Gia Bảo	-	0	0%	Con ruột (con nhỏ)
3.6	Nguyễn Bảo Nam	-	0	0%	Con ruột (con nhỏ)
3.7	Nguyễn Bảo Sơn	-	0	0%	Con ruột (con nhỏ)
3.8	Vân Thảo Nguyễn	-	3.275.000	3,74%	Anh trai
3.9	Vân Bảo Như	-	0	0%	Em gái
3.10	Nguyễn Huỳnh Loan Anh	-	1.294.100	1,48%	Chị dâu
3.11	Công ty TNHH TM và DV Bia Sài Gòn Bình Tây	Công ty con	0	0%	Công ty có liên quan (người nội bộ nắm giữ chức vụ Tổng giám đốc)

STT	Họ tên	Chức vụ tại Công ty	Số lượng cổ phiếu đang sở hữu tại 26/07/2023	Tỷ lệ sở hữu tại 26/07/2023	Mối quan hệ với người nội bộ
III	Ban kiểm soát				
I	Vân Bà Nam	Trưởng Ban Kiểm soát	800.000	0,91%	
1.1.	Vân Bà Đạt	-	0	0%	Bố ruột – đã mất
1.2.	Lê Thị Hiền	-	0	0%	Mé ruột – đã mất
1.3.	Vân Tuấn Việt	-	0	0%	Con ruột
1.4.	Vân Hoàng Lân	-	0	0%	Con ruột
1.5.	Nguyễn Thị Phương Dung	-	0	0%	Con dâu
1.6.	Vân Nghĩa Dũng	-	0	0%	Em trai
1.7.	Vân Minh Châu	-	0	0%	Em gái
1.8.	Vân An Ngai	-	0	0%	Em trai
1.9.	Nguyễn Thị Hào	-	0	0%	Em dâu
1.10.	Nguyễn An Thành	-	0	0%	Em rể
1.11.	Nguyễn Thị Hành	-	0	0%	Em dâu
1.12.	CTCP Vân tại và Giao nhận Bía Sài Gòn	-	100.000	0,11%	Công ty có liên quan (người nội bộ nắm giữ chức vụ Trưởng BKS)
1.13.	CTCP Tập đoàn Bao bì Sài Gòn	-	0	0%	Công ty có liên quan (người nội bộ nắm giữ chức vụ TV HĐQT)
2	Bà Thị Thái Hà	Thành viên Ban Kiểm soát	225.000	0,26%	
2.1.	Bùi Ngọc Roanh	-	0	0%	Bố ruột
2.2.	Nguyễn Thị Nguyễn	-	0	0%	Mé ruột
2.3.	Vân Đình Nhiệm	-	0	0%	Bố chồng
2.4.	Nguyễn Thị Đào	-	0	0%	Mé chồng
2.5.	Vân Anh Tuấn	-	0	0%	Chồng – đã mất
2.6.	Vân Cẩm Tú	-	0	0%	Con ruột



STT	Họ tên	Chức vụ tại Công ty	Số lượng cổ phiếu đang sở hữu tại 26/07/2023	Tỷ lệ sở hữu tại 26/07/2023	Mối quan hệ với người nội bộ
2.7.	Vân Thảo Linh	-	0	0%	Con ruột
2.8.	Bùi Thị Văn Anh	-	0	0%	Chị gái
2.9.	Bùi Anh Tuấn	-	0	0%	Anh trai
2.10.	Đặng Duy Hùng	-	0	0%	Anh rể
2.11.	Hoàng Thị Thanh Lê	-	0	0%	Chị dâu
2.12.	Vân Thị Oanh	-	40.000	0,05%	Em chồng
2.13.	Vân Tuấn Dũng	-	150.000	0,17%	Em chồng
2.14.	Vân Thị Cẩm Huyền	-	50.000	0,06%	Em chồng
2.15.	Công ty TNHH TM và DV Bia Sài Gòn Bình Tây	Công ty con	0	0%	Công ty có liên quan (người nội bộ nắm giữ chức vụ Phó giám đốc)
3	Nguyễn Văn Hòa	Thành viên Ban Kiểm soát	0	0%	
3.1.	Nguyễn Liên	-	0	0%	Bố ruột
3.2.	Từ Thị Thị	-	0	0%	Mé ruột
3.3.	Bùi Quang Tâm	-	0	0%	Bố vợ
3.4.	Nguyễn Thị Sáu	-	0	0%	Mé vợ
3.5.	Bùi Thu Thủy	-	0	0%	Vợ
3.6.	Nguyễn Việt Hùng	-	0	0%	Con ruột
3.7.	Nguyễn Phú Hưng	-	0	0%	Con ruột
3.8.	Nguyễn Văn Bình	-	0	0%	Anh trai
3.9.	Huỳnh Thị Phương Thảo	-	0	0%	Chị dâu
3.10.	CTCP Rượu Bình Tây	-	0	0%	Công ty có liên quan (người nội bộ nắm giữ chức vụ TV HĐQT)
3.11.	CTCP Bia Sài Gòn Nam Trung Bộ	-	0	0%	Công ty có liên quan (người nội bộ nắm giữ chức vụ TV BKS)

STT	Họ tên	Chức vụ tại Công ty	Số lượng cổ phiếu đang sở hữu tại 26/07/2023	Tỷ lệ sở hữu tại 26/07/2023	Mối quan hệ với người nội bộ
3.12	CTCP Bia Sài Gòn Quảng Ngãi	-	0	0%	Công ty có liên quan (người nội bộ nắm giữ chức vụ TV BKS)
3.13	CTCP Bia Sài Gòn Trung Tâm	-	0	0%	Công ty có liên quan (người nội bộ nắm giữ chức vụ TV BKS)
IV	Kế toán trưởng				
I	Nguyễn Thị Hiếu	Kế toán trưởng	253.000	0,29%	
1.1.	Nguyễn Như Hoàn	-	0	0%	Bố ruột – đã mất
1.2.	Nguyễn Thị Hiêng	-	0	0%	Mẹ ruột – đã mất
1.3.	Nguyễn Văn Nhiên	-	0	0%	Bố chồng
1.4.	Ngô Thị Châu	-	0	0%	Mẹ chồng
1.5.	Nguyễn Thanh Sơn	-	0	0%	Chồng
1.6.	Nguyễn Trung Thành	-	0	0%	Con ruột
1.7.	Nguyễn Thị Như Ngọc	-	0	0%	Con ruột
1.8.	Nguyễn Minh Hồng	-	0	0%	Anh trai
1.9.	Nguyễn Xuân Huy	-	0	0%	Anh trai
1.10.	Nguyễn Thị Huệ	-	0	0%	Chị gái
1.11.	Nguyễn Thị Hào	-	0	0%	Chị gái
1.12.	Hồ Thị Hương Trà	-	0	0%	Chị dâu
1.13.	Trần Thị Tiên	-	0	0%	Chị dâu
1.14.	Hồ Sỹ Lân	-	0	0%	Anh rể
1.15.	Nguyễn Hồng Sinh	-	0	0%	Anh rể
1.16.	CTCP Tập đoàn Bao bì Sài Gòn	-	0	0%	Công ty có liên quan (người nội bộ nắm giữ chức vụ TV BKS)



STT	Họ tên	Chức vụ tại Công ty	Số lượng cổ phiếu đang sở hữu tại	Tỷ lệ sở hữu tại	Mối quan hệ với người nội bộ
V	Người được ủy quyền công bố thông tin				

Không có người ủy quyền thực hiện công bố thông tin. Người đại diện theo pháp luật là người thực hiện công bố thông tin của doanh nghiệp. Thông tin người có liên quan ở mục I.1 phía trên.

Nguồn: Sabibeco

6. Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định

Số dư chủ yếu với các bên liên quan năm 2022 và 9 tháng đầu năm 2023 như sau:

Các nghiệp vụ chủ yếu với các bên liên quan

Đơn vị: triệu đồng

Bên liên quan		Mối quan hệ	31/12/2022	30/09/2023
Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn	Công ty nắm giữ cổ phần chi phối với Sabibeco			
- Mua nguyên vật liệu		1.303.852	778.091	
- Trích trước chi phí		555		
- Chia cổ tức		7.186	7.186	
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn	Công ty con của công ty nắm giữ cổ phần chi phối với Sabibeco			
- Mua bao bì		89.788	61.259	
Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây	Công ty con của công ty nắm giữ cổ phần chi phối với Sabibeco			
- Tiền thuê đất		4.289	3.236	
- Chi phí thuế quan lý khu công nghiệp		1.334	-	
- Chia cổ tức		-	2.760	
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội	Công ty con của công ty nắm giữ cổ phần chi phối với Sabibeco			
- Nhận cổ tức		2.700	-	
Công ty Cổ phần Vận Tải và Giao Nhận Bia Sài Gòn	Công ty con của công ty nắm giữ cổ phần chi phối với Sabibeco			
- Mua dịch vụ vận tải		-	3.338	
- Lai vay vốn		-	4.529	

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022 và BCTC hợp nhất Quý 3/2023

**Các giao dịch với các bên liên quan khác**

Đơn vị: triệu đồng

Bên liên quan	Mối quan hệ với Công ty	31/12/2022	30/09/2023
Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn	Công ty nắm giữ cổ phần chi phối với Sabibeco	71.759	89.903
- Trả trước cho người bán ngắn hạn		4.351	-
- Phải trả người bán ngắn hạn		15.832	20.434
- Chi phí phải trả ngắn hạn		555	-
- Phải trả ngắn hạn khác		3.121	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn	Công ty con của công ty nắm giữ cổ phần chi phối với Sabibeco	11.972	16.411
- Phải trả người bán ngắn hạn			
Công ty Cổ phần Khuvinh Tây	Công ty con của công ty nắm giữ cổ phần chi phối với Sabibeco		
- Phải trả người bán ngắn hạn		5.465	-
Công ty Cổ phần Vân tải và Giao nhận Bia Sài Gòn			
- Chi phí phải trả ngắn hạn		7.510	7.867
- Vay ngắn hạn		90.000	90.000-

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022 và BCTC hợp nhất Quý 3/2023



TỔ HẢI



TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN VIETCAP

Đại diện tổ chức tư vấn

VĂN THANH LIÊM



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY

Đại diện tổ chức đang ký giao dịch

Ngày 14 tháng 1 năm 2023

HỒ SƠ SỔ SÁCH 1/2011

## **PHỤ LỤC**

1. Phụ lục I: Giấy đề nghị đăng ký giao dịch cổ phiếu
2. Phụ lục II: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
3. Phụ lục III: Điều lệ công ty
4. Phụ lục IV: Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2022, Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý 3 năm 2023
5. Phụ lục V: Giấy xác nhận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc hoàn tất đăng ký công ty đại chúng

